



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 27/2026
Từ 13/7 - 17/7/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THÔNGIỆP CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TẠI PHIÊN HỌP THỨ HAI CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM: ĐỂ VĂN HÓA TRỞ THÀNH NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

Sáng ngày 13/7/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam (Ban Chỉ đạo) đã tổ chức Phiên họp thứ hai nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và triển khai nhiệm vụ công tác trong thời gian tới. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự và phát biểu chỉ đạo Phiên họp.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam - Ảnh: TTXVN

Nhìn thẳng vào “bốn khoảng trống”, thực hiện ba chuyển dịch lớn

Sau nửa năm triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, một khối lượng công việc lớn đã được thực hiện. Vị trí của văn hóa đã được nâng lên rõ rệt trong chương trình nghị sự quốc gia. Tuy nhiên, như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã chỉ rõ, khoảng cách từ chủ trương đến sản phẩm, từ kế hoạch đến tác động thực tế vẫn còn khá lớn.

Trong khi văn hóa ngày càng được khẳng định là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển, nguồn chi ngân sách cho lĩnh vực này hiện mới khoảng 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước, thấp hơn yêu cầu tối thiểu 2%. Con số này phản ánh một thực tế: giữa nhận thức về vai trò của văn hóa với mức độ ưu tiên thực tế dành cho văn hóa vẫn còn khoảng cách.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chỉ ra “bốn khoảng trống” lớn.

Thứ nhất là, sức hấp dẫn và khả năng lan tỏa của các giá trị văn hóa tích cực trên không gian số chưa theo kịp tốc độ phát triển của các nền tảng và nội dung xuyên biên giới. Ngày nay, mạng xã hội, nền tảng số và thuật toán đang tham gia ngày càng sâu vào việc hình thành nhận thức, thị hiếu và lối sống, đặc biệt đối với thế hệ trẻ. Nếu văn hóa Việt Nam không hiện diện đủ mạnh, đủ hay và đủ hấp dẫn, khoảng trống đó sẽ nhanh chóng được lấp đầy bởi những sản phẩm và hệ giá trị khác. Thách thức không chỉ nằm ở việc người trẻ biết nhiều về văn hóa nước ngoài hơn văn hóa dân tộc, mà sâu xa hơn là nguy cơ các chuẩn mực ngoại sinh dần chi phối cách con người nhìn nhận bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

Thứ hai là, năng lực chuyển hóa di sản thành dữ liệu, tri thức số, tài sản trí tuệ và sức sáng tạo quốc gia. Việt Nam có một kho tàng di sản phong phú, nhưng phần lớn vẫn tồn tại dưới dạng tiềm năng. Nhiều di sản chưa được số hóa, chuẩn hóa, kết nối thành dữ liệu dùng chung; chưa được bảo hộ và khai thác hiệu quả như tài sản trí tuệ; chưa trở thành nguồn nguyên liệu lớn cho giáo dục, nghiên cứu, du lịch, công nghiệp văn hóa và trí tuệ nhân tạo.

Thứ ba là, năng lực sáng tạo những sản phẩm văn hóa có sức cạnh tranh quốc gia. Chúng ta có lịch sử lâu đời, có kho tàng văn học, âm nhạc, mỹ thuật, tri thức dân gian và di sản đồ sộ, nhưng chưa tạo ra nhiều tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, hoạt hình, trò chơi điện tử hay nội dung số có khả năng trở thành biểu tượng văn hóa Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Vấn đề không phải là Việt Nam thiếu chất liệu, mà là năng lực chuyển hóa chất liệu ấy thành sản phẩm hiện đại, hấp dẫn, có khả năng thương mại hóa và chinh phục công chúng còn hạn chế.

Thứ tư là, thể chế và hệ sinh thái phát triển công nghiệp văn hóa. Nếu không có pháp luật phù hợp, thị trường minh bạch, nguồn nhân lực sáng tạo, cơ chế tài chính, chính sách bảo hộ bản quyền và các doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt thì sức sáng tạo khó có thể trở thành sức sản xuất mới. Mục tiêu công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP vào năm 2030 và 9% vào năm 2045 chỉ có thể đạt được bằng thể chế đủ mạnh và các dự án đủ cụ thể.

Từ việc nhận diện bốn khoảng trống, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề ra ba chuyển dịch lớn.

Trước hết là chuyển từ tư duy coi văn hóa như một lĩnh vực riêng biệt sang xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần, trụ cột phát triển và động lực tăng trưởng mới. Văn hóa phải hiện diện trong mọi quyết sách về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, quy hoạch đô thị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại...

Chuyển dịch thứ hai là phát triển văn hóa đồng thời trong không gian thực và không gian số. Năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa phải được xem là một bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia. Chủ quyền văn hóa số không có nghĩa là khép kín hay từ chối giao lưu, mà là khả năng làm chủ câu chuyện về chính mình; chủ động tiếp thu tinh hoa nhân loại, đồng thời tạo ra những nội dung đủ hấp dẫn để người Việt Nam hiểu, yêu và tự hào về văn hóa dân tộc.

Chuyển dịch thứ ba là từ bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và sáng tạo. Di sản không thể chỉ được lưu giữ trong tủ kính, hồ sơ hay lễ hội. Di sản phải tiếp tục sống

trong đời sống đương đại, trở thành nguồn cảm hứng cho âm nhạc, điện ảnh, thiết kế, du lịch, giáo dục và các ngành công nghiệp sáng tạo. Bảo tồn tốt nhất là tạo điều kiện để cộng đồng tiếp tục thực hành, sáng tạo, trao truyền và hưởng lợi từ di sản.

Từ di sản đến dữ liệu, từ bản sắc đến sức cạnh tranh

Điểm nổi bật trong phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là các yêu cầu phát triển văn hóa được đặt ra rất cụ thể, gắn với luật pháp, dữ liệu, chỉ số, sản phẩm, doanh nghiệp, thị trường và tăng trưởng.

Trước hết là, hoàn thiện thể chế để giải phóng sức sáng tạo của toàn xã hội. Việc xây dựng Luật Bản quyền tác giả, Luật Hoạt động nghệ thuật, Luật Công nghiệp văn hóa, nghiên cứu xây dựng Luật Văn học và hoàn thiện hạ tầng văn hóa số không chỉ là bổ sung các văn bản pháp luật. Quan trọng hơn, đó là kiến tạo một môi trường trong đó quyền sáng tạo được tôn trọng, tài sản trí tuệ được bảo vệ, thị trường được vận hành minh bạch và mọi chủ thể có cơ hội tham gia. Nhà nước không làm thay nghệ sĩ, doanh nghiệp hay cộng đồng, nhưng phải tạo ra luật chơi công bằng, đầu tư cho hạ tầng nền tảng, bảo vệ bản quyền và hỗ trợ những sản phẩm có giá trị nghệ thuật, giáo dục và xã hội cao.

Yêu cầu xây dựng Bộ chỉ số văn hóa quốc gia, hệ thống thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa và Bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện Nghị quyết số 80 cũng thể hiện một chuyển biến quan trọng: phát triển văn hóa phải được quản trị bằng dữ liệu và kết quả thực tiễn. Không đo lường được thì khó quản trị hiệu quả. Không có dữ liệu tin cậy thì khó phân bổ nguồn lực đúng trọng tâm. Không có tiêu chuẩn thống nhất thì khó đánh giá mô hình nào thực sự tạo ra giá trị.

Một yêu cầu có ý nghĩa chiến lược được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh là xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số. Nếu trong lịch sử, dân tộc Việt Nam từng phải đối diện với nguy cơ đồng hóa bằng sức mạnh cưỡng bức, thì ngày nay sự cạnh tranh văn hóa diễn ra thông qua sức hấp dẫn của sản phẩm, hình ảnh, lối sống, nền tảng và thuật toán. Nếu dữ liệu văn hóa Việt Nam nghèo nàn, phân tán hoặc thiếu chuẩn hóa, trong tương lai không chỉ công chúng mà cả các hệ thống trí tuệ nhân tạo cũng có thể hiểu về Việt Nam qua những nguồn dữ liệu không đầy đủ hoặc được kiến tạo từ bên ngoài.

Xây dựng chủ quyền văn hóa số vì thế, là bảo đảm Việt Nam có dữ liệu của mình, có nội dung của mình và có năng lực làm chủ câu chuyện về chính mình. Không gian số phải là nơi văn hóa Việt Nam được nhận biết, yêu thích và chia sẻ. Muốn vậy, văn hóa Việt Nam phải được kể bằng điện ảnh, âm nhạc, hoạt hình, trò chơi, thiết kế, văn học và những ngôn ngữ sáng tạo phù hợp với công chúng hiện đại. Dữ liệu về tiếng Việt, lịch sử, di tích, hiện vật bảo tàng, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu phải phục vụ quản lý, giáo dục, nghiên cứu, du lịch, công nghiệp văn hóa và trí tuệ nhân tạo.

Đặc biệt, phải đặt thế hệ trẻ vào trung tâm. Tình yêu văn hóa dân tộc phải được nuôi dưỡng bằng trải nghiệm hấp dẫn, sản phẩm hiện đại, giàu cảm xúc và có khả năng đối thoại với những vấn đề của tuổi trẻ.

Cùng với đó là yêu cầu bảo đảm quyền lợi của cộng đồng, nghệ nhân và những người gìn giữ di sản. Di sản cần được nhìn như một nguồn vốn đặc biệt. Nguồn vốn ấy không hao mòn khi được khai thác đúng cách, mà càng được sáng tạo, diễn giải và lan tỏa thì càng gia tăng giá trị. Từ đó, phát triển công nghiệp văn hóa phải trở thành một động lực tăng trưởng mới.

Công nghiệp văn hóa được đặt trong mối liên hệ trực tiếp với mục tiêu tăng trưởng của đất nước. Văn hóa không còn chỉ là lĩnh vực thụ hưởng thành quả phát triển, mà phải trực tiếp tham gia tạo ra doanh thu, việc làm, tài sản trí tuệ, xuất khẩu và sức cạnh tranh quốc gia. Muốn vậy, phải trả lời được những câu hỏi cụ thể: lĩnh vực nào có khả năng tạo tăng trưởng; địa phương nào có thể hình thành trung tâm dẫn dắt; doanh nghiệp nào đủ năng lực; dự án nào có thể tạo ra sản phẩm, thị trường và việc làm. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu mỗi địa phương trọng điểm chỉ lựa chọn một số ít lĩnh vực và không quá ba dự án dẫn dắt, thể hiện tinh thần chống dàn trải, chống phong trào và chống sao chép mô hình.

Tinh thần bao trùm của bài phát biểu là đưa văn hóa ra khỏi tình trạng được nói nhiều nhưng chưa được chuyển hóa đầy đủ thành năng lực phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Trong bối cảnh mới, văn hóa không chỉ soi đường trong việc hoàn thiện nhân cách con người, mà còn phải góp phần định hướng con đường phát triển của cả dân tộc.

Muốn vậy, văn hóa phải đủ sức hiện diện trong đời sống hiện đại, đủ hấp dẫn trên không gian số, đủ sáng tạo để trở thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh để bước ra thế giới và đủ chiều sâu để giúp con người Việt Nam không đánh mất mình trong những biến động của thời đại.

Bảo vệ văn hóa trong kỷ nguyên số không chỉ là lưu giữ những gì thuộc về quá khứ, mà là làm cho văn hóa Việt Nam tiếp tục sống, sáng tạo, lan tỏa và tạo ra tương lai.

Từ di sản đến dữ liệu, từ dữ liệu đến tri thức, từ tri thức đến tài sản trí tuệ, từ sản phẩm đến thị trường và sức mạnh mềm - đó là chuỗi chuyển hóa cần được hình thành để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM THỊ THANH TRÀ: TẬP TRUNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO CÁC LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC

Chiều ngày 14/7/2026, tại trụ sở Chính phủ, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà làm việc với Bộ Nội vụ về xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá Bộ Nội vụ đã chuẩn bị Đề án rất công phu, trách nhiệm, đầy đủ và kỹ lưỡng.

Ưu tiên nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã xác định lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vừa là động lực, vừa là nguồn lực, là một trụ cột trung tâm cho sự phát triển đất nước nhanh và bền vững. Vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành 10 nghị quyết chuyên đề. Tới đây, tại Hội nghị Trung ương 3, Trung ương sẽ bàn và ban hành Nghị quyết về mô hình phát triển đất nước.

Để đổi mới mô hình phát triển đất nước, trọng tâm cốt lõi vẫn là phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đồng thời thúc đẩy nền kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Vì vậy, Đề án phải bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương, xác định rõ phạm vi đối tượng nhân tài.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Chiến lược được xây dựng với tầm nhìn đến năm 2045, nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của đất nước và thực hiện các mục tiêu 100 năm. Cơ sở chính trị để xây dựng Đề án là Nghị quyết Đại hội XIV, các nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, dự thảo Nghị quyết về đổi mới mô hình phát triển đất nước. Cơ sở thực tiễn là mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững chúng ta đang đặt ra, trước hết là phục vụ cho tăng trưởng hai con số. Qua đó cho thấy việc thu hút, trọng dụng nhân tài trên một số lĩnh vực mũi nhọn là cần thiết.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nêu những nhóm lĩnh vực mũi nhọn, mang tính chiến lược cần tập trung để tạo sự đột phá.

Thứ nhất là nhóm lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế, gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghệ số, hạ tầng số, an ninh mạng, công nghệ bán dẫn, robot, tự động hóa, sản xuất thông minh, công nghệ lượng tử, công nghệ nền tảng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Với nhóm này, đối tượng thu hút là các chuyên gia hàng đầu để có thể tạo ra sự dẫn dắt, tạo động lực cho sự tăng trưởng mới của nền kinh tế.

Thứ hai là nhóm lĩnh vực về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung vào công nghệ sinh học, y sinh, vật liệu mới, công nghệ môi trường, công nghệ nông nghiệp, công nghệ biển. Nhóm này tập trung chủ yếu các nhà khoa học đầu ngành và chuyên gia công nghệ, nhà đổi mới sáng tạo, những kỹ sư có năng lực, có khả năng dẫn dắt, thúc đẩy ngành công nghiệp này.

Thứ ba là thu hút nhân tài vào nhóm lĩnh vực công nghệ chiến lược phục vụ phát triển kinh tế xanh: công nghệ cao, công nghệ hỗ trợ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số và kinh tế dữ liệu.

Yêu cầu Bộ Nội vụ bám sát phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vừa qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà lưu ý, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phải gắn kết chặt chẽ với việc tạo ra tri thức mới, làm chủ công nghệ và chuyển hóa thành giá trị mới cho xã hội. Trong đó, tập trung vào nguồn lực để làm chủ và phát triển được công nghệ chiến lược.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đồng thời gợi ý có thể lựa chọn thêm những nhóm đối tượng cần thiết khác như chuyên gia hàng đầu về kinh tế, tài chính, quản trị quốc gia, môi trường... Định vị một số nhóm mang tính chất cốt lõi, trọng tâm, trọng điểm. Sau khi lựa chọn được những nhóm tập trung ưu tiên, phải đưa ra nguyên tắc để xác định những ngành, lĩnh vực cần thu hút.

Xây dựng môi trường cởi mở để nhân tài được trao quyền, phát huy năng lực

Đặt yêu cầu thay đổi tư duy, thống nhất nhận thức về việc thu hút và trọng dụng nhân tài, coi đây là nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng nhắc đến việc hình thành cơ chế luân chuyển nhân tài liên thông giữa khu vực công với khu vực tư, giữa nhà nước với viện, trường, doanh nghiệp.

Dẫn kinh nghiệm của Trung Quốc, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu các cơ chế, chính sách về thu hút, đãi ngộ và bảo vệ nhân tài. Phó Thủ tướng nhấn mạnh xây dựng môi trường nghiên cứu, sáng tạo cởi mở, để nhân tài được trao quyền, được bảo vệ và có điều kiện phát huy tối đa năng lực. Cùng với đó, cần quan tâm các chính sách về phúc lợi xã hội và điều kiện làm việc để tạo động lực thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ này, đồng thời tạo ra một hệ sinh thái kết nối nhân tài trong và ngoài nước, một trung tâm hội tụ của các chuyên gia.

Bộ Nội vụ cho biết Đề án quán triệt các quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi nhân tài là nguồn lực đặc biệt quan trọng, động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững.

Việc xây dựng Đề án xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cấp bách của đất nước trong giai đoạn phát triển mới, khi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tri thức và các ngành công nghiệp mũi nhọn ngày càng trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng. Để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, Việt Nam cần có đội ngũ nhân tài đủ mạnh, đủ tầm và được sử dụng đúng chỗ, đúng việc.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng trong khu vực công, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao và một số lĩnh vực đặc thù. Tuy nhiên, chính sách còn phân tán, thiếu đồng bộ; chưa hình thành được một chiến lược quốc gia thống nhất về nhân tài; chưa có khung tiêu chí nhận diện nhân tài, cơ chế phát hiện, tuyển chọn, tiến cử và trọng dụng nhân tài thật sự hiệu quả.

Bên cạnh đó, Việt Nam chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài, chưa hình thành mạng lưới nhân tài quốc gia và mạng lưới nhân tài Việt Nam toàn cầu có khả năng kết nối thường xuyên giữa khu vực công, khu vực tư, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, địa phương và người Việt Nam ở nước ngoài. Việc sử dụng nhân tài còn nặng về thủ tục hành chính, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chiến lược, sản phẩm đầu ra, kết quả cống hiến và cơ chế đãi ngộ tương xứng.

Nguồn: vietnamplus.vn

TĂNG CHẾ TÀI XỬ LÝ CÁC HÀNH VI LỪA ĐẢO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Sáng ngày 15/7/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Trình bày tóm tắt tờ trình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, dự thảo luật dự kiến thay đổi 22 trên tổng số 74 điều của luật hiện hành. Một trong những điểm mới đáng chú ý nhất là việc bãi bỏ thủ tục hành chính đăng ký chuẩn bị nguồn lao động tại Điều 18.

Theo đó, các doanh nghiệp sẽ được hoàn toàn chủ động trong việc sơ tuyển, tư vấn, đào tạo nâng cao tay nghề và ngoại ngữ cho người lao động. Doanh nghiệp không còn phải đăng ký và chờ cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận như trước đây. Thay vào đó, đơn vị chỉ cần thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức sơ tuyển và tư vấn để địa phương thực hiện vai trò giám sát, kiểm tra, bảo đảm đúng pháp nhân đã được cấp phép hoạt động.

Bên cạnh đó, dự thảo luật cũng đơn giản hóa tối đa điều kiện, thủ tục tại các Điều 31, 34 và 39 đối với 3 nhóm cụ thể bao gồm: doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài và doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề ở nước ngoài.

Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình phân tích, bản chất của 3 hình thức này là phi dịch vụ, phi lợi nhuận và tuyệt đối không được thu tiền dịch vụ của người lao động. Vì vậy, dự thảo luật đã thiết kế phương thức quản lý đơn giản hơn doanh nghiệp dịch vụ nhằm đảm bảo tương xứng với mức độ rủi ro, đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho các bên liên quan.

Để hạn chế tình trạng lách luật, dự thảo cũng bổ sung quy định chặt chẽ về điều kiện cấp giấy phép tại Điều 10. Quy định này ngăn chặn tình trạng các doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật đã bị thu hồi giấy phép cố tình đề nghị cấp lại hoặc thành lập doanh nghiệp khác để tiếp tục hoạt động.

Dự án luật này dự kiến trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại kỳ họp không thường lệ thứ nhất vào tháng 8/2026.

Nghiên cứu thấu đáo 5 nhóm nội dung lớn của dự thảo luật

Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội do Chủ nhiệm Nguyễn Đắc Vinh trình bày khẳng định, cơ quan thẩm tra đánh giá cao việc dự thảo đã quán triệt chủ trương phân cấp, phân quyền, chuyển dịch phương thức quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Dù vậy, cơ quan thẩm tra đề nghị ban soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất với Luật Việc làm, Luật Doanh nghiệp, Luật Điều ước quốc tế, Luật Đầu tư và các luật liên quan.

Đối với việc bổ sung các đối tượng mới như lao động thời vụ, thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương, hay lao động biên giới không theo hợp đồng, Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội nhận thấy đây là những vấn đề thực tiễn mới, một số nội dung đang trong quá trình thí điểm. Riêng đối tượng lao động biên giới không theo hợp đồng thì hoàn toàn không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này. Do đó, cơ quan soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết kỹ lưỡng

thực tiễn thí điểm để bổ sung khi sửa đổi toàn diện Luật, đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm tránh khoảng trống pháp lý.

Bên cạnh đó, Chủ nhiệm Nguyễn Đức Vinh cũng chỉ ra 5 nội dung lớn mà dự thảo luật cần tập trung hoàn thiện. Về chính sách của Nhà nước (Điều 1), Thường trực Ủy ban đề nghị bổ sung cụ thể chính sách đưa chuyên gia và lao động chất lượng cao đi làm việc ở nước ngoài. Định hướng giảm dần tỷ trọng lao động phổ thông, lao động chưa qua đào tạo nhằm đáp ứng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung và bảo đảm nguồn lực lao động trong nước.

Về các hành vi bị nghiêm cấm (Khoản 3 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 7), do nhận thấy quy định hiện hành chưa thống nhất với phạm vi hoạt động dịch vụ quy định tại Điều 9, Thường trực Ủy ban đề nghị bổ sung hành vi nghiêm cấm tư vấn sai sự thật, tư vấn gian dối hoặc cung cấp thông tin sai lệch nhằm lừa dối người lao động. Đồng thời, cần nghiên cứu quy định khái quát hơn về các công việc bị nghiêm cấm liên quan đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội.

Về điều kiện cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ (Khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10), Chủ nhiệm Nguyễn Đức Vinh cho biết, Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành quy định điều kiện cấp lại cho trường hợp bị thu hồi và tiêu chuẩn nhân viên nghiệp vụ, song đề nghị bổ sung thời hạn được cấp lại đối với doanh nghiệp bị thu hồi; rà soát quy định giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện nhân viên nghiệp vụ nhằm tránh phát sinh thêm điều kiện đầu tư, kinh doanh mới.

Về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (Khoản 6 Điều 1 sửa đổi Điều 12 và Khoản 17 sửa đổi Điều 39), Thường trực Ủy ban đề nghị làm rõ cơ quan giải quyết và trách nhiệm cụ thể của cơ quan chuyên môn trong việc cấp Giấy phép, đăng ký hợp đồng lao động thực tập. Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ và chỉ đưa vào Luật những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp dịch vụ (Khoản 10 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 26), cần hoàn thiện cơ chế quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; giữ nguyên trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội; quy định cụ thể hơn về thời hạn, tiêu chí nghĩa vụ báo cáo hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Giảm chi phí cho người dân

Phát biểu kết luận phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh cho biết, để hoàn thiện dự án luật đạt chất lượng cao nhất, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ đặc biệt lưu ý 4 nội dung sau:

Thứ nhất, đảm bảo tính đồng bộ pháp lý và tập trung sửa đổi chính sách cốt lõi. Cần rà soát kỹ lưỡng tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Với lao động thời vụ và lao động qua biên giới, cơ quan soạn thảo phải làm rõ cơ sở pháp lý, thực tiễn cùng phương án quản lý cụ thể để tránh phát sinh khoảng trống pháp lý. “Chính sách xuất khẩu lao động phải hướng tới kiến tạo thị trường và liên kết nguồn nhân lực chất lượng cao sau khi họ hoàn thành hợp đồng trở về nước”, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh lưu ý.

Thứ hai, siết chặt điều kiện cấp phép và đẩy mạnh hậu kiểm. Thực hiện rà soát nghiêm ngặt quy định cấp, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại giấy phép; áp dụng thời hạn 5 năm đối với doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật. Việc ban hành quy định chi tiết của Chính phủ tuyệt đối không được phát sinh điều kiện kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, cần xác định rõ cơ chế tiếp nhận, thẩm định và trách nhiệm của từng chủ thể hành chính. Cần nhắc tính khả thi của thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc và việc giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp thực hiện quy định tại Điều 39.

Thứ ba, bảo vệ toàn diện người lao động. Hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong suốt quá trình đi làm việc ở nước ngoài. Quy định chi tiết các hành vi nghiêm cấm, trách nhiệm của doanh nghiệp và chính quyền cấp xã; làm rõ nghĩa vụ báo cáo, cơ chế hỗ trợ pháp lý và xử lý tình huống khẩn cấp, đặc biệt là tăng chế tài xử lý nghiêm các hành vi lừa đảo người lao động trên không gian mạng.

Cuối cùng, cơ quan soạn thảo phải hoàn thiện quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng rõ ràng về trách nhiệm cập nhật, chỉnh sửa và lưu vết thông tin; bảo đảm thông tin không bị lợi dụng. Thực hiện cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp phép nhằm giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp dịch vụ, từ đó trực tiếp kéo giảm chi phí tham gia xuất khẩu lao động cho người dân.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của Thường vụ Quốc hội và báo cáo thẩm tra chính thức của Ủy ban Văn hóa, Xã hội để hoàn thiện hồ sơ dự án luật, kịp trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp vào tháng 8 tới.

Nguồn: vov.vn

DỰ KIẾN PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Bộ Y tế.

Theo Bộ Y tế, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) và các Nghị định hướng dẫn thi hành đã được ban hành, trong đó có nhiều nội dung thay đổi phương thức quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Một số thẩm quyền như tuyển dụng, thay đổi vị trí việc làm, phê duyệt vị trí việc làm, điều động, biệt phái đã được quy định do cơ quan quản lý thực hiện hoặc phân cấp cho cơ quan sử dụng công chức, viên chức thực hiện.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, đối với các nội dung quy định pháp luật được phép phân cấp, Bộ Y tế dự kiến phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cũng như phát huy năng lực quản lý của đơn vị.

Việc xây dựng, ban hành Thông tư là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, ổn định của các tổ chức hành chính thuộc Bộ và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng công chức

Theo dự thảo, thủ trưởng các Cục, Văn phòng Bộ Y tế có thẩm quyền tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức, bao gồm: Xây dựng và quyết định Kế hoạch tuyển dụng; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp: Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu mà không phải là công chức; người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

Phân cấp thẩm quyền thay đổi vị trí việc làm công chức

Dự thảo nêu rõ, thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ:

Phân cấp cho người đứng đầu Vụ, Cục, Văn phòng Bộ quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm của đơn vị.

Phân cấp cho người đứng đầu các Cục, Văn phòng Bộ quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ: Phân cấp cho người đứng đầu các Cục, Văn phòng Bộ quyết định theo thẩm quyền ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ: Phân cấp cho người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo thẩm quyền ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức trong các trường hợp công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công chức có đơn tự nguyện thay đổi xuống vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ.

Phân cấp thẩm quyền điều động, biệt phái, cho thôi việc đối với công chức

Phân cấp cho người đứng đầu các Cục, Văn phòng Bộ quyết định việc điều động, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Phân cấp cho người đứng đầu các Cục, Văn phòng Bộ quyết định cho thôi việc đối với công chức thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp công chức là người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các tổ chức hành chính thuộc Bộ).

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ XÂY DỰNG BỎ ĐỀ XUẤT SỞ HỮU CHUNG CƯ CÓ THỜI HẠN KHỎI DỰ THẢO LUẬT NHÀ Ở SỬA ĐỔI

Thông tin mới nhất từ Bộ Xây dựng, đề xuất “sở hữu chung cư có thời hạn” đã được đưa ra khỏi nội dung của dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi.

Bộ Xây dựng vừa công bố Dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi có thiết kế gồm 13 chương, với 149 điều, cắt giảm 49 điều so với luật hiện hành, nhằm tinh gọn và phù hợp với yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Theo dự thảo cũ, một trong những nội dung nhận được nhiều quan tâm là việc bổ sung quy định về sở hữu nhà chung cư có thời hạn. Theo đề xuất cũ, quyền sở hữu căn hộ được xác lập kể từ khi Nhà nước công nhận quyền sở hữu và sẽ chấm dứt khi công trình hết thời hạn sử dụng hoặc dù chưa hết niên hạn, nhưng thuộc trường hợp buộc phải phá dỡ theo quy định pháp luật.

Khi chung cư hết thời hạn khai thác hoặc xuất hiện dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng, không còn bảo đảm an toàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ tổ chức kiểm định chất lượng công trình. Trên cơ sở kết quả đánh giá, cơ quan có thẩm quyền sẽ quyết định kéo dài thời hạn sử dụng nếu công trình vẫn đáp ứng.

Về cơ chế xử lý quyền lợi của cư dân sau khi chung cư phải phá dỡ, dự thảo đề xuất nếu các chủ sở hữu thống nhất cải tạo hoặc xây dựng lại dự án, sẽ tiếp tục được sử dụng phần diện tích đất hiện có và góp kinh phí theo tỷ lệ diện tích sở hữu của từng căn hộ.

Trong trường hợp cư dân không tham gia góp vốn xây dựng lại, quỹ đất sẽ được bàn giao để Nhà nước lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án mới. Khi đó, các chủ sở hữu được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với phần diện tích sử dụng chung theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm bồi thường.

Đối với những khu đất sau khi phá dỡ không còn được quy hoạch để xây dựng lại chung cư, chủ sở hữu cũng được nhận bồi thường về quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

Bên cạnh các quyền lợi, dự thảo cũng quy định người sở hữu căn hộ có trách nhiệm chấp hành việc di dời, phá dỡ, giải phóng mặt bằng cũng như thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.

Đại diện Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản cho biết, đề xuất sở hữu chung cư có thời hạn đã được Bộ Xây dựng đưa ra khỏi nội dung của dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi. Hiện dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi vẫn tiếp tục được nghiên cứu, chỉnh sửa, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định theo đúng tiến độ đã quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH 90 NGÀY LÀM SẠCH, CHUẨN HÓA DỮ CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

Trong 90 ngày từ tháng 7-9/2026, Bộ Y tế triển khai chiến dịch tập trung rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên phạm vi toàn quốc.

12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế sẽ được chuẩn hóa dữ liệu trên phạm vi toàn quốc

Ông Nguyễn Trường Nam, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Bộ Y tế cho biết, 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế sẽ được tập trung rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống trong chiến dịch này gồm: cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội; cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS; cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế; cơ sở dữ liệu người khuyết tật; cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội; cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em; cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm; cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh; cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế; hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản.

Mục đích của chiến dịch này nhằm bảo đảm các dữ liệu đạt các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ và xuyên suốt”.

Đồng thời, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu.

Bộ Y tế xác định, đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế và phục vụ liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

Chiến dịch cũng hướng tới việc thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp xã/phường; xác định rõ trách nhiệm của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã, trạm y tế, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị phát sinh dữ liệu.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Sở Y tế cùng các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, công an địa phương, tư pháp - hộ tịch và các đơn vị phát sinh dữ liệu phối hợp triển khai chiến dịch. Trong đó, Sở Y tế là đầu mối tổ chức thực hiện tại địa phương, xây dựng kế hoạch, phân công đầu mối theo từng cơ sở dữ liệu, tổ chức tập huấn, giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu và thực hiện kiểm tra, phúc tra...

Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử trên VneID

Để xây dựng cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân và khởi tạo, cập nhật, đảm bảo mỗi người dân có một sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, Bộ Y tế cũng tổ chức triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID thông qua liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh.

Chiến dịch này cũng được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, nhằm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe liên quan từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

Đồng thời, từng bước hình thành Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngành y tế trên nền tảng dữ liệu số. Kết nối, đồng bộ dữ liệu để tạo lập, kích hoạt và sử dụng thực chất Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm mỗi người dân có một Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

Chiến dịch bắt đầu từ ngày 08/7-15/10/2026. Địa bàn triển khai tại Trung ương là Bộ Y tế, Bộ Công an, triển khai tại địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được triển khai đến cấp xã, thôn, xóm, tổ dân cư, tổ dân phố.

Nguồn: baohinhphu.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM XỬ LÝ GẦN 2,95 TRIỆU HỒ SƠ LIÊN THÔNG

Trong triển khai các dịch vụ công liên thông, toàn hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xử lý gần 2,95 triệu hồ sơ liên thông.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và Chương trình chuyển đổi số của Bộ Tài chính, tính đến tháng 7/2026, cơ quan này tiếp tục đạt được những kết quả tích cực trong đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến, kết nối, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Một trong những kết quả nổi bật là Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành kết nối kỹ thuật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia và triển khai trên môi trường chính thức từ ngày 29/5/2026.

Đồng thời, cơ quan bảo hiểm xã hội đã tham mưu Bộ Tài chính ban hành nhiều quyết định quan trọng nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu, cho phép sử dụng dữ liệu sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Trong triển khai các dịch vụ công liên thông, toàn hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xử lý gần 2,95 triệu hồ sơ liên thông, gồm hơn 2,92 triệu hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, gần 24 nghìn hồ sơ giải quyết mai táng phí và hơn 1.000 hồ sơ giải quyết tử tuất.

Hệ thống cũng tiếp nhận, xử lý hơn 26 nghìn giao dịch đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; hơn 103 nghìn trường hợp đăng ký, gia hạn thẻ bảo hiểm y tế và hơn 2,35 triệu hồ sơ giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe hoàn toàn trực tuyến. Đồng thời, đã đồng bộ thành công gần 7,9 triệu bản tin chốt sổ bảo hiểm xã hội lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục đạt kết quả tích cực. Tại kỳ chi trả tháng 7/2026, 94% người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trên cả nước đã nhận tiền qua tài khoản cá nhân, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, an toàn và thuận tiện trong công tác chi trả.

Trong lĩnh vực phát triển công dân số, 100% cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc đã triển khai khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip, với hơn 425 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế thành công.

Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng đã tiếp nhận hơn 710,6 triệu lượt dữ liệu khám chữa bệnh; trong đó có 291,1 triệu lượt tra cứu thành công hồ sơ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến và giấy hẹn khám lại để tích hợp lên ứng dụng VNeID.

Bên cạnh đó, hàng triệu dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh và giấy báo tử đã được liên thông giữa các cơ sở y tế với hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Công tác xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu bảo hiểm; trong đó khoảng 93,7 triệu người tham gia, thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ 99,74%. Đồng thời, hơn 54 triệu bản tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được tích hợp, đồng bộ thành công lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Song song với đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, triển khai kế hoạch dịch chuyển các hệ thống công nghệ thông tin lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia và ban hành nhiều quy chế, kế hoạch nhằm bảo đảm vận hành hệ thống an toàn, ổn định.

Hiện nay, hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ còn 25 thủ tục hành chính, 100% được cung cấp trực tuyến toàn trình. Nhiều loại giấy tờ, biểu mẫu, thời gian giải quyết đã được cắt giảm tối đa, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân nhanh nhất, đầy đủ nhất và thuận tiện nhất.

Nguồn: nhandan.vn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 100 NGÀY XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Trung ương) vừa ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026). Kế hoạch được thực hiện từ ngày 10/7 đến hết ngày 30/11/2026, nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; tạo bước chuyển rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành

và phục vụ của 04 khối cơ quan: Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu;...

Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW xác định các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

Ban Chỉ đạo Trung ương yêu cầu tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

Triển khai đồng bộ giữa 4 khối cơ quan và địa phương; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (tại địa chỉ theodoi.nq.dcs.vn), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương cũng đưa ra Danh mục nhiệm vụ tập trung triển khai trong 100 ngày và yêu cầu các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp phải có sản phẩm đầu ra đúng thời hạn.

Ban Chỉ đạo Trung ương giao Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi thường xuyên tiến độ đối với nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ có nguy cơ chậm; tổng hợp hằng tuần báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo, công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm.

Nguồn: vietnamplus.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**HÀ NỘI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM
MÔ HÌNH “XÃ, PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”**

Sáng ngày 16/7/2026, Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức Hội nghị triển khai Đề án thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa.”

Hai xã Phúc Thịnh và Thụ Lâm được lựa chọn triển khai thí điểm trong giai đoạn đầu. Đây là hai địa phương có hạ tầng tương đối đồng bộ, còn nhiều dư địa phát triển và có điều kiện phù hợp để triển khai mô hình.

Đề án xác định 54 tiêu chí cụ thể, gắn với các nhóm nội dung về xây dựng hệ thống chính trị; quản trị trên nền tảng số và dữ liệu; phát triển kinh tế, hạ tầng, văn hóa, con người; bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng môi trường xanh, an toàn, bền vững.

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Xuân Lưu trình bày tóm tắt Đề án thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” ở thành phố. Đề án nhằm kiểm nghiệm, cụ thể hóa trong thực tiễn các giá trị, mục tiêu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam ở cấp cơ sở; từng bước hình thành mô hình quản trị, phát triển xã, phường hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng cuộc sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của người dân.

Bí thư Thành ủy Hà Nội Trần Đức Thắng chúc mừng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hai xã Phúc Thịnh, Thụ Lâm được lựa chọn là những địa phương đầu tiên của Thủ đô và cả nước triển khai thí điểm mô hình.

Việc xây dựng và triển khai Đề án nhằm kiểm nghiệm, cụ thể hóa trong thực tiễn các giá trị, mục tiêu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam ở cấp cơ sở; xây dựng mô hình quản trị xã, phường hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ hài lòng của nhân dân.

Quá trình thực hiện tại hai xã cũng là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chí, cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện; đánh giá, tổng kết và từng bước nhân rộng khi đủ điều kiện.

Thủ đô phải đi đầu, làm mẫu, lấy kết quả thực hiện và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo cuối cùng. Toàn hệ thống chính trị thành phố, đặc biệt là Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hai xã Phúc Thịnh, Thụ Lâm phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, trí tuệ, bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo và khát vọng phát triển; tập trung đưa Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 8/7/2026 của Thành ủy và Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố vào thực tiễn.

Các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và đích đến của kế hoạch 5 năm cũng như từng năm. Ngay trong năm 2026, hai địa phương phải xác định các chương trình, dự án thành phần; hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành; lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên; xác định nhu cầu và phương án bố trí nguồn lực. Ủy ban Nhân dân thành phố và các sở, ngành có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương áp dụng tiêu chí phù hợp.

Do đây là mô hình mới, kết quả thực hiện cần được đánh giá định kỳ và hằng năm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh những nội dung, tiêu chí chưa phù hợp.

Ông Trần Đức Thắng yêu cầu tập trung xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quản trị trên nền tảng số và dữ liệu; nâng cao trách nhiệm giải trình; bảo đảm người dân tham gia thực chất vào quá trình quyết định.

Thành phố và các địa phương cần đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, coi đây là nhiệm vụ then chốt, quyết định kết quả triển khai mô hình.

Trong năm 2026, các địa phương phải hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa quy trình công việc; xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm thống nhất, đồng bộ; hoàn thiện hạ tầng số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thông suốt. Hai xã cần thiết lập các kênh tiếp nhận, xử lý, giải đáp kiến nghị, phản ánh của nhân dân một cách chủ động, gần gũi; lấy phản hồi và mức độ hài lòng của người dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Đối với mục tiêu phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ, không gian thông minh, kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội công bằng và phát triển bao trùm, các địa phương triển khai công tác quy hoạch, tổ chức không gian phát triển một cách tổng thể. Việc tổ chức không gian phải bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, không gian sống, không gian văn hóa, không gian xanh cùng các thiết chế giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và an sinh xã hội.

Thành phố bố trí nguồn lực theo hướng tập trung, ưu tiên các nhiệm vụ then chốt, hạ tầng thiết yếu, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu về giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, nhà ở và an sinh xã hội; quan tâm nâng cao chất lượng cuộc sống của người có công, người nghèo và đối tượng yếu thế.

Các bên liên quan đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội; huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng; tăng cường gắn kết các chương trình, đề án, dự án đang triển khai với hệ thống hạ tầng chung của thành phố. Việc đầu tư phải bảo đảm đồng bộ, tránh trùng lặp, phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Phúc Thịnh Hoàng Hải Đăng thông tin với tinh thần chủ động, hai xã đã ban hành nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; thành lập ban chỉ đạo, tổ công tác; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức thành 6 tổ công tác, trong đó có một tổ xuyên suốt và các tổ bám sát sở, ngành thành phố theo từng tiêu chí. Hai xã đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức 6 tổ, trong đó có một tổ xuyên suốt, bám sát các sở, ngành thành phố theo từng tiêu chí.

Ngay sau hội nghị, hai xã sẽ đưa các nội dung ra Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét; lấy ý kiến trực tiếp của các sở, ngành thành phố, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với từng tiêu chí.

Các địa phương tiếp tục hoàn thiện kế hoạch, tổ chức thực hiện đồng bộ, bài bản, khoa học và sớm nhất. Hai địa phương sẽ đoàn kết, đồng lòng, phát huy quyết tâm chính trị cao nhất; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên; huy động sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

Hai xã xác định kết quả của mô hình phải thực chất, với mục tiêu cuối cùng là hạnh phúc của người dân; góp phần cụ thể hóa mục tiêu xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc,” lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của sự phát triển.

Nguồn: vietnamplus.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN

Ngày 14/7/2026, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đối thoại trực tiếp về thủ tục, giải quyết thủ tục hành chính năm 2026 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giao dịch tại cơ quan chức năng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

Hội nghị do Đại tá Nguyễn Đình Dương, Phó Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, với sự tham dự của đại diện các đơn vị nghiệp vụ có chức năng giải quyết thủ tục hành chính thuộc Công an Thành phố, hơn 50 đại biểu là người dân, doanh nghiệp.

Nhiều mô hình, giải pháp mới

Phát biểu tại hội nghị, Đại tá Nguyễn Đình Dương cho biết, thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Công an Thành phố đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

Việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội và Đề án 06 của Chính phủ đã tạo chuyển biến rõ nét trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Theo Đại tá Nguyễn Đình Dương, bên cạnh những kết quả đạt được, Công an Thành phố sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kịp thời khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Từ năm 2025 đến nay, nhiều mô hình, giải pháp mới như Tổ phản ứng nhanh nghĩa tình, Trạm công dân số, phần mềm ASM cùng các ứng dụng hỗ trợ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được triển khai, bước đầu phát huy hiệu quả.

Theo Công an Thành phố, từ đầu năm 2026 đến nay, toàn lực lượng đã tiếp nhận và giải quyết 9.743.936 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 9.552.242 hồ sơ được thực hiện trực tuyến, chiếm 98,03% tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Trong đó, lĩnh vực quản lý cư trú đã giải quyết hơn 4,85 triệu hồ sơ; quản lý xuất nhập cảnh hơn 3,61 triệu hồ sơ; cấp, quản lý căn cước hơn 747 nghìn hồ sơ; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành chính và cấp giấy phép lái xe gần 399 nghìn hồ sơ.

Các lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cấp phiếu lý lịch tư pháp; quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý con dấu, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cũng được thực hiện đúng quy định.

Nhiều quy định mới về thủ tục hành chính

Tại hội nghị, đại diện các đơn vị chức năng đã trực tiếp giải đáp nhiều nội dung người dân và doanh nghiệp quan tâm liên quan quản lý cư trú, căn cước, xuất nhập cảnh, giao thông, phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an.

Đáng chú ý, đại diện Phòng Cảnh sát giao thông cho biết, theo khoản 2 Điều 19 Thông tư số 108/2026/TT-BCA của Bộ Công an, trường hợp giấy phép lái xe hết hạn dưới 30 ngày kể từ ngày hết hạn đến thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ được thực hiện thủ tục cấp đổi, không phải sát hạch.

Trường hợp quá hạn từ đủ 30 ngày đến dưới 1 năm phải sát hạch lý thuyết; trường hợp quá hạn từ đủ 1 năm trở lên phải sát hạch cả lý thuyết và thực hành.

Bên cạnh đó, từ ngày 01/7/2026, phần thi mô phỏng các tình huống giao thông trong sát hạch lái xe ô-tô đã được bãi bỏ; đồng thời thí sinh phải hoàn thành đạt yêu cầu phần thi lý thuyết trước khi dự thi thực hành. Việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và phân cấp đăng ký xe cho Công an cấp xã cũng góp phần tạo thuận lợi hơn cho người dân trong thực hiện các thủ tục đăng ký phương tiện.

Về lĩnh vực xuất nhập cảnh, đại diện Phòng Quản lý xuất nhập cảnh cho biết, qua đối thoại, nhiều ý kiến phản ánh những khó khăn phát sinh khi thực hiện thủ tục trực tuyến, nhất là việc phải bổ sung hồ sơ do dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương chưa được kết nối đồng bộ.

Theo đơn vị, Bộ Công an đang tiếp tục đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành nhằm từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải xuất trình.

Đối với các hồ sơ trực tuyến có nguy cơ quá hạn, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh sẽ chủ động hỗ trợ xử lý để hạn chế phát sinh vi phạm hành chính, bảo đảm quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.

Công an Thành phố đã công khai 176 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử; cắt giảm thời gian giải quyết đối với 38/176 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 21,6%. Đồng thời, việc đo lường mức độ hài lòng của người dân được triển khai thông qua ứng dụng VNeID, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả cải cách hành chính.

Thông qua hội nghị, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ghi nhận các ý kiến, kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp để hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

Nguồn: nhandan.vn

LAI CHÂU: 11 TẬP THỂ, 33 CÁ NHÂN ĐẠT GIẢI CUỘC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Sáng ngày 14/7/2026, Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2026 tổ chức Hội nghị tổng kết và trao giải cuộc thi nhằm đánh giá toàn diện kết quả đạt được, đồng thời vinh danh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Cuộc thi được tổ chức trong 3 tuần (từ ngày 8/6 - 28/6/2026), bằng hình thức thi trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến và được phát động trong phạm vi toàn tỉnh. Nội dung Cuộc thi tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính.

Ban Tổ chức Cuộc thi đã xây dựng và ban hành 3 bộ câu hỏi trắc nghiệm tương ứng với 3 tuần thi. Mỗi bộ câu hỏi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm; mỗi đề thi có 21 câu, gồm 20 câu kiến thức và 1 câu dự đoán số người trả lời đúng toàn bộ tất cả các câu hỏi trắc nghiệm của tuần thi. Các bộ câu hỏi được rà soát, thẩm định kỹ lưỡng trước khi đưa vào hệ thống phần mềm thi trực tuyến, bảo đảm tính chính xác, khách quan, bám sát các quy định hiện hành và phù hợp với thể lệ Cuộc thi.

Kết thúc Cuộc thi, có 25.499 lượt người tham gia với 33.778 lượt dự thi đến từ 72 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có 1.489 lượt thí sinh trả lời đúng toàn bộ 20 câu hỏi trắc nghiệm. Căn cứ thể lệ và kết quả của từng tuần thi, đối với cá nhân, Ban Tổ chức đã trao 3 giải nhất, 6 giải nhì, 9 giải ba và 15 giải khuyến khích. Ba giải nhất thuộc về các thí sinh: Lê Thanh Hương (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), Trần Hữu Linh (Thanh tra tỉnh) và Trần Thị Hồng Gấm (Sở Nội vụ). Đối với tập thể, Ban Tổ chức đã trao 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 5 giải khuyến khích. Trong đó, Thanh tra tỉnh xuất sắc đoạt giải nhất.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Tổng Thanh Hải - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi khẳng định, cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là khâu đột phá chiến lược nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Việc tổ chức Cuộc thi nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương các tập thể, cá nhân đã đạt giải. Đồng thời đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và chiến sĩ lực lượng vũ trang tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, đưa những kiến thức từ Cuộc thi vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các cá nhân đạt giải, cần tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh cũng giao Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu các giải pháp, mô hình cải cách hành chính hiệu quả; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sức lan tỏa sâu rộng, góp phần đưa công tác cải cách hành chính của tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

Nguồn: baolaichau.vn

CHÍNH QUYỀN 2 CẤP Ở LÀO CAI: ĐỔI THAY TỪ CƠ SỞ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

Sau một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, nhiều xã, phường đã có bước chuyển quan trọng trong việc tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Đổi thay từ cơ sở

Xã vùng cao đặc biệt khó khăn Púng Luông - nơi có trên 94% đồng bào dân tộc Mông sinh sống được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã gồm Nậm Khắt, Púng Luông, La Pán Tẩn và Dế Xu Phình. Toàn xã hiện có 16 thôn, với 3.675 hộ dân và 19.776 nhân khẩu.

Do điều kiện kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn nên sau sáp nhập, xã còn 471 hộ nghèo, chiếm gần 13%. Hết năm 2025, toàn xã còn 405 hộ nghèo, chiếm gần 11%.

Sau khi hợp nhất, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Púng Luông đã phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, từng bước đưa bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu quả. Sau hơn một năm nhìn lại, những đổi thay trên từng lĩnh vực cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị. Đó cũng là nền tảng quan trọng để Púng Luông tiếp tục vững bước trên hành trình phát triển mới.

Ông Giàng A Vừ, Bí thư Đảng ủy xã Púng Luông cho biết ngay sau khi vận hành mô hình mới, Đảng ủy xã nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm mọi hoạt động được vận hành thông suốt, không làm gián đoạn việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Từ việc sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ đến hoàn thiện quy chế làm việc đều được thực hiện đồng bộ và chặt chẽ. Đến nay, xã đã sắp xếp ổn định 67 cán bộ, công chức, viên chức.

Cấp ủy, chính quyền xã phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và vị trí việc làm. Việc phân công được thực hiện

theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác và tinh thần trách nhiệm.

Một trong những dấu ấn rõ nét nhất sau một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở xã vùng cao đặc biệt khó khăn này là sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Từ việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, đến đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, mọi hoạt động đều hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức xã Púng Luông sử dụng chữ ký số, xử lý văn bản điện tử; trên 75% người dân sử dụng thiết bị thông minh, khoảng 45% có tài khoản VNeID mức độ 2.

Sau một năm, cấp ủy, chính quyền xã tiếp nhận gần 2.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 1.971 hồ sơ đã giải quyết (giải quyết đúng và trước hạn 1.967 hồ sơ, đạt 99,8%); mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng lên (đạt 99,6%).

Đến làm thủ tục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Púng Luông, anh Lù A Đông (thôn Púng Luông) chia sẻ, trước đây, mỗi lần cần làm giấy tờ chứng thực hay các thủ tục khác, người dân rất ngại vì phải lên tận huyện, chờ đợi mất nhiều thời gian.

Hiện nay, người dân chỉ cần đến xã là mọi thủ tục được giải quyết nhanh chóng. Cán bộ tiếp dân hướng dẫn tận tình. Anh thực sự hài lòng với chất lượng phục vụ của chính quyền địa phương. Những phản hồi tích cực từ người dân cho thấy hiệu quả rõ nét của việc phân cấp, phân quyền, đưa chính quyền đến gần dân hơn; đồng thời nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ sở trong thực thi công vụ.

Tạo nền móng phát triển

Tỉnh Lào Cai được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái với dân số hơn 1,7 triệu người và 99 đơn vị hành chính cấp xã, phường. Đây là một trong những địa phương thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ lớn, vừa hợp nhất tỉnh vừa vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Ngay từ những ngày đầu triển khai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã thành lập 13 tổ công tác do lãnh đạo các sở, ban, ngành làm tổ trưởng trực tiếp phụ trách địa bàn.

Cùng với đó, tỉnh duy trì thường xuyên các cuộc giao ban trực tuyến với 99 xã, phường; tổ chức nhiều cuộc làm việc trực tiếp tại cơ sở để nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Mặt khác, tỉnh còn điều động, biệt phái gần 100 cán bộ từ cấp tỉnh về cơ sở.

Quá trình sắp xếp diễn ra trong thời gian ngắn nhưng không làm gián đoạn hoạt động của bộ máy nhà nước, không ảnh hưởng đến việc giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhanh chóng ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ, ban hành quy chế làm việc, bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước được duy trì thông suốt.

Sau một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Lào Cai đạt những kết quả quan trọng. Tỉnh đã hoàn thành công tác sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã đúng lộ trình; nhanh chóng kiện toàn tổ chức, duy trì tính liên tục, ổn định và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở.

Biên chế tinh giản, bộ máy giảm mạnh khâu trung gian; hoàn thiện vị trí việc làm, tạo cơ sở phân công, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính trị.

Đến nay, 100% xã, phường trên địa bàn được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ quan hành chính sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số; toàn bộ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; hệ thống hội nghị trực tuyến được kết nối đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Tỉnh đã cắt giảm được 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; tiếp nhận khoảng 670 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó trên 98,5% tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn. Những kết quả này cho thấy bộ máy hành chính sau sắp xếp không những vận hành ổn định mà còn phục vụ hiệu quả hơn.

Những kết quả đạt được không chỉ khẳng định sự đúng đắn của chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp mà còn thể hiện vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành quyết liệt của chính quyền và sự đồng thuận, đồng lòng của nhân dân.

Nguồn: vietnamplus.vn

LẠNG SƠN: KHAI TRƯƠNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

Ngày 13/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức chương trình khai trương Hệ thống quản lý văn bản phục vụ doanh nghiệp và ký kết Quy chế phối hợp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030.

Hệ thống quản lý văn bản phục vụ doanh nghiệp do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, triển khai theo mô hình hệ sinh thái quản trị văn bản khép kín. Hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện toàn bộ quy trình xử lý văn bản trên môi trường điện tử, từ tiếp nhận văn bản đến soạn thảo, trình ký, ký số, phát hành văn bản đi đến quản lý hồ sơ công việc và lưu trữ điện tử theo đúng quy định hành chính hiện hành.

Điểm nổi bật của hệ thống là kết nối trực tiếp với trực liên thông văn bản của tỉnh, thiết lập mạng lưới gửi - nhận văn bản điện tử hai chiều thông suốt, an toàn giữa doanh nghiệp với các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống tích hợp ký số trực tiếp trên các nền tảng chứng thực phổ biến như VNPT SmartCA, Viettel MySign, hỗ trợ phân quyền quản lý theo cơ cấu tổ chức, hỗ trợ kết nối mở với hệ thống hóa đơn điện tử, cổng dịch vụ công; cho phép truy cập, xử lý công việc mọi lúc, mọi nơi trên nền tảng web.

Để bảo đảm hệ thống vận hành hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành thử nghiệm kỹ thuật; đồng thời phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

khảo sát nhu cầu, khởi tạo tài khoản và tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp, tổ chức thành viên đăng ký tham gia.

Tại đây, Sở Khoa học và Công nghệ và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đó, giai đoạn 2026 - 2030, hai bên sẽ tập trung triển khai: các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực số; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số, thương mại điện tử; hỗ trợ chuyển giao công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chuyển đổi xanh; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

Phát biểu tại chương trình, đồng chí Đoàn Thanh Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh: Trong bối cảnh cả nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị, cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng hàng đầu để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Thời gian qua, tỉnh đã tập trung đầu tư hạ tầng số, xây dựng chính quyền số, triển khai nhiều nền tảng phục vụ người dân và doanh nghiệp, từng bước hình thành hệ sinh thái số của tỉnh.

Để Hệ thống quản lý văn bản phục vụ doanh nghiệp được vận hành hiệu quả và Quy chế phối hợp sớm phát huy giá trị trong thực tiễn, đồng chí yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan đầu mối về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên nắm bắt nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản, mở rộng các tính năng, tăng cường kết nối với các nền tảng số của tỉnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đồng chí đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; tích cực tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp hội viên ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác tối đa tiện ích của Hệ thống quản lý văn bản; đồng thời kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình triển khai để cơ quan chức năng nghiên cứu, xem xét, hỗ trợ tháo gỡ.

Đồng chí tin tưởng với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, sự đồng hành của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cùng tinh thần đổi mới, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, Hệ thống quản lý văn bản phục vụ doanh nghiệp sẽ được khai thác hiệu quả, Quy chế phối hợp sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh hiện đại, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong thời gian tới.

Nguồn: baolangson.vn

BẮC NINH ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG AI LÀM ĐỘNG LỰC BỨT PHÁ KINH TẾ-XÃ HỘI

Với chiến lược AI-First, Bắc Ninh đẩy mạnh ứng dụng AI trong điều hành, cải cách hành chính, y tế, giáo dục và đô thị thông minh, góp phần nâng cao năng lực quản trị và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh Mai Sơn, từ nay đến năm 2030, tỉnh đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế-xã hội, hiện thực hóa mục tiêu Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Bắc Ninh xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực; ứng dụng AI phân tích dữ liệu để dự báo, cảnh báo sớm tình trạng hồ sơ quá hạn, chậm tiến độ; hình thành bảng xếp hạng (Dashboard) đánh giá hiệu suất công việc của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Máy học và trí tuệ nhân tạo

Bắc Ninh nghiên cứu thí điểm xây dựng mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công thông minh tích hợp AI, IoT (Internet vạn vật), Big Data trong toàn bộ quy trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính; triển khai hệ thống nhận diện khuôn mặt, nhận diện giọng nói phục vụ định danh, hướng dẫn người dân; xây dựng trợ lý ảo (chatbot/voicebot) hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thủ tục 24/7; ứng dụng robot hướng dẫn, phục vụ người dân tại bộ phận tiếp nhận; phát triển ứng dụng di động tích hợp đầy đủ các tiện ích tra cứu, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ, đánh giá hài lòng, thanh toán trực tuyến.

Thời gian tới, Bắc Ninh còn đẩy mạnh ứng dụng AI để hỗ trợ phân tích dữ liệu, rà soát xung đột pháp lý, dự báo rủi ro; thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) hỗ trợ ra quyết định đối với một số thủ tục hành chính đơn giản, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan, người có thẩm quyền.

Cùng với nghiên cứu xây dựng nền tảng AI cấp tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng, tuân thủ quy định, Bắc Ninh đẩy mạnh ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao, hỗ trợ ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu và phân tích khoa học trong hoạt động quản lý nhà nước.

Ngoài ra, Bắc Ninh triển khai đánh giá tác động, đánh giá rủi ro AI trong hoạt động công vụ; bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình. Xây dựng quy định về sử dụng AI trong xử lý công việc, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và ra quyết định hành chính.

Bắc Ninh cũng chú trọng nghiên cứu ứng dụng IoT, cảm biến, thiết bị bay không người lái (drone) và AI trong xây dựng các mô hình nông nghiệp chính xác, truy xuất nguồn gốc...

Tích cực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đến nay Bắc Ninh

đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tỉnh Bắc Ninh đang khẳng định vị thế dẫn đầu cả nước về kinh tế số khi chuyển dịch mạnh mẽ từ số hóa rời rạc sang quản trị dữ liệu tập trung, đặc biệt là việc tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội, góp phần quan trọng để Bắc Ninh đạt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt mức 12,5-13% và giai đoạn 2026-2030 từ 11-12%.

Theo Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh Nguyễn Gia Phong, kết quả nổi bật của việc triển khai Trí tuệ nhân tạo (AI-First) ở Bắc Ninh là địa phương đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành, thực thi công vụ, bám sát định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, ban hành Đề án ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm tạo bước phát triển đột phá về công nghệ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Cụ thể là: Triển khai dịch vụ Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (trolyao.bacninh.gov.vn), tích hợp kho tri thức số với 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và các văn bản Trung ương có liên quan; đã tạo lập khoảng hơn 30.000 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh. Trong đó, tra cứu văn bản pháp luật và thông tin nghiệp vụ: Sử dụng Trợ lý ảo để tìm kiếm nhanh văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh. Hỗ trợ soạn thảo văn bản: Ứng dụng tính năng soạn thảo tự động để tạo lập các văn bản hành chính (tờ trình, báo cáo, công văn...); sử dụng tính năng rà soát lỗi chính tả, thể thức văn bản để chuẩn hóa văn bản đầu ra. Quản lý tri thức cá nhân (Sổ tay AI): Tạo lập "Sổ tay AI" để lưu trữ tài liệu cá nhân, tóm tắt nội dung cuộc họp và quản lý công việc khoa học.

Triển khai thành công mô hình "AI-First" với hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tra cứu pháp luật ở Bắc Ninh, hệ thống đã ghi nhận hơn 13.000 lượt tương tác, đạt tỷ lệ phản hồi dưới 10 giây lên tới 99%, giúp tối ưu hóa hiệu suất làm việc.

Trong lĩnh vực y tế, tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo phối hợp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn AstraZeneca Việt Nam, Công ty cổ phần OneMedic triển khai thí điểm ứng dụng AI để giải quyết các bài toán cụ thể như chẩn đoán qua hình ảnh y tế, dự đoán dịch bệnh, phân tích hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập.

Các cơ sở y tế: Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2 (đưa ra nhiều gợi ý hỗ trợ nhân viên y tế trong việc phát hiện các bất thường trên phim chụp X-Quang ngực thẳng; ứng dụng AI giúp hỗ trợ chẩn đoán nhanh hơn, chính xác hơn, hỗ trợ dự báo được nguy cơ bệnh ở giai đoạn sớm để nâng cao hiệu quả điều trị, chất lượng y tế);

Trung tâm Y tế Thuận Thành, Trung tâm Y tế Yên Phong (triển khai phần mềm Qure Ai, ứng dụng AI trong chụp X-Quang ngực thẳng); Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 (ứng dụng phần mềm qXR-Công ty Trách nhiệm hữu hạn Qureai/Qure.AI Technologies Private Limited).

Trong lĩnh vực giáo dục, Bắc Ninh chỉ đạo tổ chức hướng dẫn giáo viên kỹ năng ứng dụng AI trong giảng dạy; xây dựng kế hoạch bài giảng theo từng chuyên đề tích hợp nội dung AI ở

tất cả các môn học, giúp giáo viên và học sinh sử dụng AI như công cụ hỗ trợ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Trong quản lý, điều hành đô thị-xã hội, Công an tỉnh Bắc Ninh đã triển khai hệ thống camera thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng cảnh báo sự kiện; triển khai phần mềm “Kiểm tra Bí mật nhà nước” ứng dụng AI, thay thế cho 6 phần mềm truyền thống. Sáng kiến đã được Bộ Công an công nhận là sáng kiến cấp Bộ và đề nghị nhân rộng trên toàn quốc, là điểm sáng với giải pháp AI “made in Bắc Ninh”...

Nguồn: vietnamplus.vn

THANH HÓA: CHỈ THỊ VỀ ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, KẾT NỐI, CHIA SẺ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA IOC

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND, ngày 12/7/2026 về đẩy mạnh xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và Ứng dụng số Thanh Hóa

Chỉ thị nêu rõ, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa (IOC Thanh Hóa) và Ứng dụng số Thanh Hóa (ThanhHoa), bước đầu đã tạo lập nền tảng quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; từng bước cung cấp các dịch vụ, tiện ích số phục vụ người dân, doanh nghiệp, du khách và các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Tuy nhiên, việc phát triển dữ liệu, xây dựng các tiện ích, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu còn chưa đáp ứng với yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cung cấp dữ liệu đang quản lý; dữ liệu còn phân tán, chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời; chưa cung cấp kết nối tự động theo thời gian thực; nhiệm vụ xây dựng kịch bản chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu còn chậm; việc bổ sung tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Ứng dụng số Thanh Hóa chưa thường xuyên; quản trị dữ liệu ở một số nơi chưa rõ, còn lúng túng và thiếu quyết liệt.

Yêu cầu chung

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên; phát huy hiệu quả IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xác định dữ liệu là tài sản số quan trọng của tỉnh, là nền tảng để đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát triển, xây dựng dữ liệu phải đi trước một bước để ưu tiên cắt giảm,

đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của từng ngành, từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị; thực hiện giám sát, điều hành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo thời gian thực, qua đó phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

IOC Thanh Hóa là công cụ điều hành số thống nhất của tỉnh, phục vụ theo dõi, giám sát, phân tích, cảnh báo và hỗ trợ chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành. Dữ liệu được tích hợp, chia sẻ trên IOC Thanh Hóa là nguồn dữ liệu dùng chung, được khai thác theo đúng phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Việc phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên kết nối tự động (qua API), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và các nền tảng dùng chung; hạn chế tối đa việc gửi, nhập lại dữ liệu thủ công, rời rạc bằng văn bản giấy, tệp Word, Excel, dữ liệu không chuẩn hóa.

Dữ liệu số là căn cứ quan trọng, được sử dụng thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành; việc quyết định quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở dữ liệu số kết hợp với hồ sơ, tài liệu, báo cáo chuyên đề, ý kiến chuyên môn và các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc kết nối, chia sẻ, điều phối, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Dữ liệu, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, dữ liệu, quản lý, kết nối, khai thác và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời giao trách nhiệm cụ thể từng phòng, đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp dữ liệu, khai thác dữ liệu từ IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa phục vụ hoạt động chuyên môn, không yêu cầu báo cáo lại đối với dữ liệu đã được cập nhật đầy đủ trên IOC Thanh Hóa; trừ trường hợp pháp luật có quy định hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

Nhiệm vụ chung

Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo (không giao khoán cho cấp phó) về đẩy mạnh xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, cung cấp, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, toàn vẹn dữ liệu khi cung cấp lên IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 của ngành, đơn vị, địa phương mình về “Xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và Ứng dụng số Thanh Hóa”. Trong đó, rà soát tổng thể dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu nội bộ, dữ liệu do bộ, ngành Trung ương quản lý có triển khai trên địa bàn tỉnh; phân loại theo 04 nhóm:

dữ liệu đã kết nối tự động; dữ liệu đã có nhưng chưa kết nối; dữ liệu cần số hóa, làm sạch; dữ liệu cần đề nghị bộ, ngành chia sẻ cho tỉnh. Có lộ trình phân kỳ hàng năm đối với Kế hoạch cả giai đoạn và lộ trình phân kỳ theo tháng đối với Kế hoạch hàng năm. Hoàn thành trước ngày 30/7/2026.

Ban hành các kịch bản chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý, phù hợp với mức độ sẵn sàng của cơ sở dữ liệu chuyên ngành và bộ chỉ số đã triển khai trên IOC Thanh Hóa. Mỗi kịch bản phải có chỉ số đầu vào, ngưỡng cảnh báo, đơn vị chịu trách nhiệm xử lý, quy trình phản hồi, thời hạn xử lý và chế độ báo cáo kết quả. Hoàn thành trước ngày 15/8/2026.

Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối các nguồn dữ liệu đã sẵn sàng về IOC Thanh Hóa (trừ trường hợp các cơ sở dữ liệu phải chờ hướng dẫn, phân quyền của Bộ, ngành Trung ương) phải bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung”. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

Từ ngày 01/12/2026, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên sử dụng dữ liệu số đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao theo Bộ chỉ số và kịch bản chỉ đạo điều hành trên IOC Thanh Hóa để thực hiện chỉ đạo, điều hành và trong báo cáo định kỳ, đột xuất; hội nghị chuyên đề sử dụng số liệu tổng hợp, phân tích từ IOC Thanh Hóa.

Rà soát cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, kịch bản chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu của ngành, địa phương; đề xuất bổ sung, điều chỉnh kịp thời về các chỉ số, giao diện hiển thị (dashboard), thông báo, ngưỡng cảnh báo (nếu có). Trước ngày 25 hằng tháng có văn bản đề xuất bổ sung kịp thời các ứng dụng tiện ích lên Ứng dụng số Thanh Hóa để phục vụ người dân, du khách và doanh nghiệp (không để dữ liệu đã có nhưng không được khai thác).

Trước ngày 25 tháng 01 hằng năm, hoàn thành xây dựng Kế hoạch chi tiết, theo lộ trình hằng tháng việc tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật các cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ và khai thác trên IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa. Trong đó, phải xác định rõ: danh mục dữ liệu; cơ quan, phòng, đơn vị chịu trách nhiệm; cán bộ đầu mối; phương thức kết nối; tần suất cập nhật theo thời gian thực; thời hạn hoàn thành; sản phẩm đầu ra; tiêu chí đánh giá chất lượng dữ liệu.

Xây dựng chuyên mục trên trang/cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị; gắn banner, mã QR tải Ứng dụng số Thanh Hóa; thường xuyên đăng tải tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn. Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có sử dụng điện thoại và thiết bị thông minh cài đặt ứng dụng trước ngày 31/7/2026; tuyên truyền vận động trong năm 2026 phấn đấu 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành có sử dụng điện thoại và thiết bị thông minh cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀM THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thảo luận tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, đại biểu Phan Mạnh Hiền, Tổ đại biểu số 15 đã phân tích thực trạng Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); đồng thời đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị lược ghi ý kiến của đại biểu.

Thông nhất cao với Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, thay mặt Tổ đại biểu số 15, đại biểu Phan Mạnh Hiền khẳng định, cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển của tỉnh. Tuy nhiên, hiệu quả cải cách không chỉ được đo bằng số lượng nhiệm vụ hoàn thành, mức độ ứng dụng công nghệ hay các chỉ tiêu quản lý, mà quan trọng hơn là mức độ hài lòng và sự thụ hưởng thực chất của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đây cũng là mục tiêu cốt lõi mà Chỉ số SIPAS hướng tới.

Theo đại biểu, sau một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với những kết quả bước đầu về cải cách hành chính và chuyển đổi số, chỉ số SIPAS ngày càng khẳng định vai trò là thước đo chất lượng phục vụ của nền hành chính. Nâng cao chỉ số này không chỉ hướng tới cải thiện vị trí xếp hạng mà quan trọng hơn là nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền và tạo động lực cho phát triển bền vững.

Ý kiến cũng nêu rõ, chỉ số SIPAS năm 2025 của tỉnh đạt 79,27%, xếp thứ 30/34 tỉnh, thành phố là kết quả chưa tương xứng với những nỗ lực cải cách hành chính và chuyển đổi số thời gian qua. Thực tế này cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa kết quả cải cách và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; vì vậy, các thành quả cải cách cần tiếp tục được chuyển hóa thành những cải thiện thực chất trong chất lượng phục vụ và trải nghiệm của người dân.

Tuy nhiên, kết quả phân tích Chỉ số SIPAS cũng cho thấy những điểm nghẽn cần tiếp tục tập trung khắc phục. Phân tích về các chỉ số liên quan và bối cảnh mới, ý kiến đại biểu cũng đã chỉ rõ nguyên nhân làm cho kết quả cải cách chưa chuyển hóa đầy đủ thành mức độ hài lòng của người dân.

Theo đại biểu, để nâng cao Chỉ số SIPAS một cách thực chất và bền vững, trọng tâm không chỉ là tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi số hay nâng cao tỉ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, mà quan trọng hơn là chuyển hóa kết quả cải cách thành sự thuận tiện, minh bạch và hài lòng mà người dân, doanh nghiệp trực tiếp cảm nhận khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trên cơ sở đó, đại biểu Phan Mạnh Hiền đề xuất 4 nhóm giải pháp, gồm: *Thứ nhất*, tiếp tục đổi mới tư duy cải cách hành chính theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Mọi hoạt động cải cách phải hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ, thay vì chỉ hoàn thành các chỉ tiêu quản lý. Hiệu quả cải cách cần được đánh giá không chỉ qua tỉ lệ

giải quyết hồ sơ đúng hạn hay số lượng dịch vụ công trực tuyến, mà quan trọng hơn là mức độ hài lòng, sự thuận tiện và trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Đây cũng là yêu cầu xuyên suốt trong xây dựng nền hành chính phục vụ và chính quyền số.

Thứ hai, phát huy hiệu quả các nền tảng số và cơ sở dữ liệu đã đầu tư, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công. Tiếp tục hoàn thiện các nền tảng số theo hướng đồng bộ, thân thiện, dễ sử dụng; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu để giảm kê khai, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, triển khai chuyển đổi số phù hợp với từng nhóm đối tượng, duy trì hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế và người chưa có điều kiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi người dân cảm nhận rõ sự thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ ba, nâng cao chất lượng phục vụ tại cấp xã, nơi người dân tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên nhất với chính quyền. Cần tiếp tục chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp của đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số và trang thiết bị phục vụ xử lý hồ sơ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ.

Thứ tư, tăng cường theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên phân tích kết quả khảo sát SIPAS để kịp thời khắc phục những tồn tại; đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính và chỉ số SIPAS của cơ quan, địa phương, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ từ cơ sở.

Đại biểu Phan Mạnh Hiền nhấn mạnh, nâng cao chỉ số SIPAS là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Khi cải cách hành chính thực chất, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, chỉ số SIPAS sẽ được cải thiện bền vững, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ, góp phần đưa Quảng Trị phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐÀ NẴNG: TRIỂN KHAI 100 NGÀY XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 ban hành Kế hoạch số 154/KH-BCĐ triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch được thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7 đến hết ngày 30/11/2026, với mục tiêu hoàn thành xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ.

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu việc triển khai phải bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

Mỗi nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, có minh chứng kiểm chứng được.

Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải được đưa vào vận hành thực tế, có dữ liệu, có người sử dụng và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với các sản phẩm mới ở dạng dự thảo hoặc chưa được phê duyệt theo thẩm quyền.

Theo kế hoạch, thành phố tập trung xử lý các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề gồm: thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính, giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

Đối tượng triển khai là các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số và an toàn thông tin

Trong lĩnh vực hạ tầng số, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án xử lý các điểm lùm sùm tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế công lập trước ngày 30/7/2026; hoàn thành xử lý các điểm ưu tiên trước ngày 30/11/2026. Sở Công Thương rà soát, đề xuất phương án xử lý các điểm thiếu điện phục vụ hoạt động chuyển đổi số trước ngày 30/7/2026; hoàn thành xử lý tại các điểm ưu tiên trước ngày 30/11/2026 (nếu có).

Đối với trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, địa phương phải hoàn thành việc thống kê, rà soát nhu cầu đầu tư, mua sắm trước ngày 25/7/2026. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu trước ngày 30/7/2026 để Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí trước ngày 15/8/2026. Mục tiêu đến ngày 30/11/2026, 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập, đánh giá độc lập đối với Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố; kết nối hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố với đầu mối giám sát an toàn thông tin 24/7; kết nối chia sẻ thông tin

giám sát với Trung tâm An ninh mạng quốc gia đối với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên trước ngày 30/11/2026.

Đẩy mạnh dữ liệu số, dịch vụ công và phát triển kinh tế số

Trong lĩnh vực dữ liệu số, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg trước ngày 30/11/2026. Đồng thời phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương.

Đối với dịch vụ công trực tuyến, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công) phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hàng tháng.

Cùng với đó, tham mưu, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; phấn đấu đưa Đà Nẵng nằm trong Top 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ở lĩnh vực kinh tế số, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn, chuẩn hóa API trước ngày 30/11/2026. Sở Công Thương phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ xây dựng thí điểm cơ sở dữ liệu tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Kế hoạch yêu cầu tối thiểu 95% cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính hoàn thành chương trình đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng và trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số trước ngày 30/10/2026.

Cùng với đó, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để chi trả cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, bảo đảm theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 15/8/2026.

Về tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí trước ngày 30/7/2026. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán trước ngày 15/8/2026.

Để bảo đảm tiến độ, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường phải thực hiện chế độ báo cáo hàng tuần, hàng tháng trên hệ thống theo dõi Nghị quyết bảo đảm đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn

thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi tiến độ, công khai danh sách các nhiệm vụ chậm, tham mưu Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhắc nhở, phê bình các đơn vị chậm triển khai. Đồng thời đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau khi hoàn thành 100 ngày triển khai Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ). Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

Khi đề xuất nhu cầu kinh phí, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kèm đầy đủ căn cứ pháp lý, thuyết minh nhu cầu, dự toán chi tiết, nguồn kinh phí đã được giao, phần kinh phí còn thiếu và mức độ ưu tiên thực hiện nhiệm vụ để cơ quan chủ trì tổng hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí, bảo đảm đúng quy định và tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Triển khai thực hiện đầu tư, mua sắm trang thiết bị theo hướng ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, trang thiết bị hiện có; chỉ đầu tư, mua sắm đối với các trường hợp thực sự cần thiết; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước.

Nguồn: danang.gov.vn

KHÁNH HÒA: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI XÃ PHƯỚC HỮU

Ngày 16/7/2026, Đoàn kiểm tra số 1 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về công tác cải cách hành chính năm 2026 do ông Trương Thanh Long - Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng

đoàn kiểm tra chủ trì có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu đã tập trung triển khai đồng bộ, thống nhất công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, xã đã hoàn thành 43/65 nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026, xã đã tiếp nhận 12.282 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 9.858 hồ sơ được nộp trực tuyến trên hệ thống của tỉnh và bộ, ngành, đạt tỷ lệ 80,26%; đã số hóa 12.132 hồ sơ thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 98,78%. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu xếp thứ 26/65 xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh về kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766 ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ với 95,97 điểm, tăng 36 bậc so với năm 2025 (xếp thứ 62/65).

Tại buổi làm việc, các thành viên đoàn kiểm tra đã trao đổi, làm rõ các nội dung về công tác cải cách hành chính, tập trung vào hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính. Đồng thời, chỉ ra những tồn tại, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu nêu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cải cách hành chính. Đồng thời, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm hỗ trợ về nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, hoàn thiện các phần mềm, hệ thống thông tin và tăng cường tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Kết luận buổi làm việc, ông Trương Thanh Long ghi nhận những kết quả xã Phước Hữu đạt được trong công tác cải cách hành chính thời gian qua. Đồng thời, đề nghị địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: ĐỀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VẬN HÀNH THÔNG SUỐT

Việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia từ đầu năm 2026 đã tạo bước chuyển quan trọng trong cải cách hành chính và chuyển đổi số. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu vận hành, một số lỗi kỹ thuật phát sinh đã ảnh

hưởng đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Những khó khăn này đang được thành phố Đồng Nai phối hợp với các bộ, ngành tập trung tháo gỡ, đồng thời từng bước đầu tư hạ tầng để hệ thống vận hành ổn định, thông suốt.

Còn những điểm nghẽn

Từ ngày 01/01/2026, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp tỉnh và cấp xã được triển khai theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo mô hình mới, các bộ, ngành Trung ương chủ trì triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất cho cả 3 cấp: bộ, tỉnh và xã.

Hiện có 13 nền tảng tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc vận hành theo mô hình tập trung góp phần thống nhất quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo từng bộ, ngành. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu triển khai cũng phát sinh nhiều khó khăn khi cán bộ cấp cơ sở phải khai thác đồng thời nhiều hệ thống, trong khi quy trình, thủ tục giữa các bộ, ngành chưa thật sự đồng bộ.

Bên cạnh đó, sau khi Cổng dịch vụ công quốc gia do Bộ Công an chủ trì chính thức vận hành từ ngày 29/5/2026, một số lỗi liên quan đến đồng bộ hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tra cứu thủ tục hành chính, phân quyền tài khoản... đã được các bộ, ngành, địa phương, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Tổng Công ty Mobifone phối hợp xử lý. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số lỗi kỹ thuật liên quan đến đồng bộ hồ sơ, hiển thị kết quả giải quyết, thanh toán trực tuyến, tra cứu thủ tục hành chính và chức năng thống kê, báo cáo. Một số hệ thống của các bộ, ngành vẫn xảy ra tình trạng chậm, mất kết nối hoặc lỗi đăng nhập.

Thực tế này cũng được phản ánh qua quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ sở. Anh Nguyễn Văn Tuấn, chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Trảng Bom cho hay: Có thời điểm hệ thống hoạt động chưa ổn định khiến việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ mất nhiều thời gian hơn. Trong những trường hợp này, công chức phải chủ động theo dõi, cập nhật tình trạng hệ thống và hướng dẫn người dân thực hiện các bước cần thiết để hạn chế ảnh hưởng. Anh Tuấn mong muốn các lỗi kỹ thuật sớm được khắc phục để việc giải quyết thủ tục hành chính diễn ra thông suốt, góp phần giảm áp lực cho đội ngũ công chức và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Ghi nhận tại nhiều trung tâm phục vụ hành chính công trên địa bàn thành phố cho thấy, người dân và doanh nghiệp đều đồng tình với chủ trương đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, song cũng mong muốn các lỗi kỹ thuật sớm được khắc phục để việc nộp hồ sơ, theo dõi kết quả và giải quyết thủ tục hành chính diễn ra nhanh chóng, thuận tiện hơn. Những bất cập này cũng được các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố quan tâm, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố sớm có giải pháp khắc phục để bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt.

Để vận hành thông suốt

Trước thực trạng đó, vấn đề đặt ra không chỉ là khắc phục các lỗi kỹ thuật trước mắt mà còn cần hoàn thiện đồng bộ hạ tầng và các nền tảng số để bảo đảm hệ thống vận hành ổn định trong thời gian tới.

Thông tin về các giải pháp khắc phục những khó khăn trên, Thành ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phạm Văn Trinh cho biết: Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành hệ thống đã được Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Thành ủy thường xuyên tổng hợp, cập nhật trong các báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cùng các đoàn kiểm tra, giám sát.

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo Trung ương, chất lượng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn nhiều hạn chế, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và đặc biệt là đội ngũ công chức cấp cơ sở trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban Chỉ đạo cũng xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tháo gỡ những điểm nghẽn này. Trong đó, Bộ Công an chịu trách nhiệm bảo đảm Cổng dịch vụ công quốc gia vận hành ổn định, thông suốt; các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương; đồng thời hình thành môi trường làm việc số tích hợp, thống nhất cho cấp xã.

Đối với địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ cùng Văn phòng Thành ủy đã hoàn thành việc thống kê hiện trạng trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật, làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án đầu tư, báo cáo Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tháng 7/2026.

Cùng với đó, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị đầu mối của Bộ Công an để theo dõi, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Những khó khăn từ cơ sở cũng được thường xuyên ghi nhận, phản hồi và phối hợp xử lý nhằm bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp diễn ra liên tục, thông suốt.

Việc vận hành ổn định hệ thống dịch vụ công trực tuyến không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật mà còn gắn với chất lượng cải cách hành chính và quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Cùng với việc các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện các nền tảng dùng chung, những giải pháp thành phố Đồng Nai đang triển khai sẽ từng bước tháo gỡ các điểm nghẽn, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Nguồn: baodongnai.vn

CÀ MAU: 100% HỒ SƠ TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN

Sáng ngày 14/7/2026, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh, do Sở Nội vụ chủ trì, làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Theo báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai cải cách hành chính năm 2026, xác định 20 nhiệm vụ trọng tâm. Đến nay, đơn vị đã hoàn thành 16 nhiệm vụ (đạt 80%), 4 nhiệm vụ còn lại đang được thực hiện đúng tiến độ.

Trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, sở hiện quản lý 265 thủ tục hành chính còn hiệu lực, gồm 133 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 40 dịch vụ công trực tuyến một phần và 92 thủ tục đang được chuẩn hoá để tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đáng chú ý, 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết 128 hồ sơ, 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, không phát sinh hồ sơ quá hạn.

Về chuyển đổi số, đến cuối tháng 6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành 6/10 nhiệm vụ được giao về xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính; đồng thời tham mưu triển khai nhiều nhiệm vụ thuộc Đề án 06, xây dựng hạ tầng dữ liệu, hoàn thiện các nền tảng số và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Tại buổi làm việc, đoàn kiểm tra tập trung trao đổi, làm rõ các nội dung liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, số hoá hồ sơ, công tác văn thư - lưu trữ, quản lý tài sản công và việc triển khai nhiệm vụ sau khi hợp nhất đơn vị.

Đoàn kiểm tra ghi nhận những kết quả đạt được của Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời đề nghị đơn vị tiếp tục rà soát các chỉ tiêu chưa hoàn thành, khắc phục những tồn tại, hạn chế; phát huy vai trò tham mưu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baocamau.vn

TỪ CƠ CHẾ THÍ ĐIỂM ĐẾN LUẬT ĐÔ THỊ ĐẶC BIỆT: THIẾT LẬP KHÔNG GIAN THỂ CHẾ ĐỘT PHÁ CHO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng và trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Hiện nay, nền tảng thể chế để phát triển một siêu đô thị vẫn đang áp dụng khung pháp lý đồng nhất cho các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Việc chuyển từ các cơ chế thí điểm ngắn hạn sang xây dựng một đạo luật dành riêng cho thành phố là yêu cầu tất yếu, khách quan. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần tập trung vào ba trụ cột chính: lập quy, tài khóa và tổ chức bộ máy, gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, nhằm kiến tạo không gian thể chế vượt trội để thành phố bứt phá trong kỷ nguyên phát triển mới.

Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản trị siêu đô thị

Về mặt lý luận quản trị nhà nước hiện đại, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đang trải qua sự chuyển dịch từ tư duy quản lý đồng nhất sang học thuyết phân quyền không đồng đều/phi đối xứng. Về bản chất, học thuyết này phủ nhận việc duy trì một khung pháp lý cào bằng cho mọi cấp hành chính có sự chênh lệch về quy mô và năng lực. Học thuyết khẳng định các siêu đô thị, những đầu tàu kinh tế có mật độ dân số cực cao, khối lượng giao dịch thương mại khổng lồ cần có một không gian thể chế vượt trội. Việc áp đặt “chiếc áo cơ chế” lên một trung tâm kinh tế - tài chính như Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ kìm hãm năng lực tự thân của đô thị mà còn làm suy yếu sức cạnh tranh tổng thể của quốc gia⁽¹⁾.

Để góp phần xác lập nền tảng lý luận vững chắc, mang tính chính danh cho Luật Đô thị đặc biệt, có thể tham khảo việc tích hợp học thuyết này với khung lý luận về “Nhà nước kiến tạo phát triển” (Developmental State) và “Cạnh tranh thể chế đô thị” (Urban Institutional Competition).

Thứ nhất, theo khung lý luận “Nhà nước kiến tạo phát triển”, trọng tâm của quản trị quốc gia là chủ động thiết kế thể chế để nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong mô hình này, Nhà nước chủ động xem thể chế là một công cụ phát triển. Nhà nước kiến tạo chủ động thiết kế các thiết chế vượt trội (như phân quyền mạnh mẽ, cơ chế thử nghiệm chính sách - sandbox, ưu đãi công nghệ cao) nhằm tạo ra các cực tăng trưởng có khả năng dẫn dắt nền kinh tế⁽²⁾. Do đó, việc ban hành Luật Đô thị đặc biệt là một chiến lược quốc gia mang tính chủ động, qua đó tháo gỡ các điểm nghẽn và tối ưu hóa nguồn lực quốc gia.

Thứ hai, theo khung lý luận “Cạnh tranh thể chế đô thị”, việc trao quyền là một yêu cầu tất yếu của kỷ nguyên phát triển mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, cuộc cạnh tranh thu hút các nguồn lực chất lượng cao (dòng vốn FDI chiến lược, công nghệ lõi, nhân tài) không còn dựa vào vị trí địa lý hay lao động giá rẻ, mà thực chất là cuộc cạnh tranh trực diện về chất lượng thể chế giữa các siêu đô thị (như Thâm Quyển, Singapore, Dubai). Các nguồn lực chiến lược luôn có xu hướng dịch chuyển đến những đô thị có nền tảng pháp lý ổn định, tốc độ ban hành quyết định nhanh, thủ tục minh bạch và khả năng đổi mới chính sách linh

hoạt. Năng lực cạnh tranh thể chế đô thị chính là yếu tố cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia⁽³⁾. Do đó, điểm nghẽn lớn nhất của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ là thiếu hụt vốn hay quá tải hạ tầng, mà là sự thiếu hụt một hệ sinh thái quản trị đủ sức cạnh tranh quốc tế.

Thực tiễn quản trị tại các siêu đô thị trên thế giới khẳng định, tính ưu việt của mô hình phân quyền phi đối xứng chỉ phát huy tối đa khi đô thị được bảo đảm không gian tự quản thông qua ba trụ cột thẩm quyền cốt lõi, gồm: tự chủ lập quy, tự chủ tài khóa và tự quyết tổ chức bộ máy. Trọng tâm của việc tham khảo các mô hình là nhận diện các kỹ thuật phân quyền theo chức năng, từ đó tìm ra phương thức hiện thực hóa ba trụ cột tự chủ cốt lõi nhằm tháo gỡ xung đột giữa việc bảo đảm tính thống nhất của quốc gia và nhu cầu bứt phá của một siêu đô thị.

Thứ nhất, về không gian tự chủ lập quy. Quá trình bứt phá của các trung tâm kinh tế toàn cầu luôn gắn liền với thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật mang tính đột phá, thiết lập các “phòng thí nghiệm lập pháp” để vượt ra khỏi các rào cản của luật lệ quốc gia thông thường. Kinh nghiệm từ Thâm Quyển (Trung Quốc) là minh chứng điển hình, cụ thể, bước ngoặt của Thâm Quyển trong thập niên 90 của thế kỷ XX không chỉ đến từ các ưu đãi thuế quan, mà là việc Quốc vụ viện Trung Quốc trao cho đô thị này cơ chế ủy quyền lập quy rộng rãi. Thâm Quyển được phép ban hành khung pháp lý mới cho nền kinh tế thị trường mà không bị ràng buộc bởi các quy định cứng nhắc của cơ chế kế hoạch hóa cũ. Các thử nghiệm pháp lý linh hoạt tại không gian này sau đó đã trở thành tiền đề quan trọng để Trung ương ban hành luật chung cho toàn quốc gia⁽⁴⁾.

Thứ hai, về năng lực tự chủ tài khóa. Đây là trụ cột mang tính quyết định để chuyển hóa quyền tự quản từ lý thuyết thành thực tiễn. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, chính quyền siêu đô thị phải được trao quyền định đoạt các nguồn thu đặc thù và linh hoạt huy động vốn để tái đầu tư hạ tầng, thay vì phụ thuộc thụ động vào ngân sách quốc gia. Điển hình tại Vương quốc Anh, Luật Chính quyền Luân Đôn năm 1999 (GLA Act 1999)⁽⁵⁾ và Luật Chính quyền Luân Đôn năm 2007 (GLA Act 2007) đã kiến tạo chính quyền đô thị Luân Đôn (GLA)⁽⁶⁾ có khả năng tự chủ huy động nguồn lực qua việc áp dụng phí ùn tắc giao thông trung tâm và phát hành trái phiếu đô thị. Cụ thể, Thị trường Luân Đôn được trao quyền hành pháp mạnh mẽ, trực tiếp hoạch định chính sách về quy hoạch không gian, giao thông, phát triển kinh tế và an ninh, trật tự⁽⁷⁾, trong khi Hội đồng Luân Đôn đóng vai trò giám sát, có quyền phủ quyết các kế hoạch ngân sách của thị trường⁽⁸⁾. Tương tự, tại Đức và Pháp, dù cấu trúc tổ chức khác nhau (Béc-lin có tư cách cấp bang⁽⁹⁾, Pa-ri có tư cách thành phố - tỉnh⁽¹⁰⁾) nhưng điểm chung là quyền lực tài chính thực chất luôn được tập trung vào cấp chính quyền trung tâm đô thị để bảo đảm nguồn lực vĩ mô, trong khi các quận trực thuộc chỉ đóng vai trò xử lý dịch vụ công cơ sở.

Thứ ba, về thẩm quyền tự quyết bộ máy và nhân sự. Để vận hành hiệu quả các chính sách vĩ mô, đô thị đặc biệt phải có quyền thiết kế một bộ máy hành chính vượt ra khỏi khuôn mẫu chung. Chẳng hạn, phân quyền theo chức năng tại Luân Đôn không được trao quyền chủ quyền lãnh thổ theo kiểu một tiểu bang mà được trao quyền lực theo lĩnh vực. Đạo luật GLA

cho phép Thị trường chủ động thiết lập các “siêu ủy ban” hoặc cơ quan chức năng độc lập và chuyên biệt như Cơ quan Giao thông Luân Đôn (TfL) hay Văn phòng Cảnh sát và Tội phạm để điều hành trực tiếp các lĩnh vực trọng yếu⁽¹¹⁾. Tương tự, Thâm Quyển cũng bứt phá nhờ áp dụng cơ chế “một cửa” thực chất và các chính sách linh hoạt trong thu hút, đãi ngộ nhân tài toàn cầu, xây dựng bộ máy hành chính công năng động, chuyên nghiệp⁽¹²⁾.

Để kiến tạo một không gian thể chế đột phá cho Thành phố Hồ Chí Minh, cần áp dụng ba kỹ thuật lập pháp cốt lõi sau:

(1) *Thiết kế thẩm quyền theo chức năng, không theo lãnh thổ*: Sự tự chủ của Thành phố Hồ Chí Minh không phải là sự phân chia chủ quyền, mà là việc Trung ương phân quyền, ủy quyền quản lý nhà nước một cách tập trung, thực chất vào các nhóm lĩnh vực chiến lược mà Thành phố có năng lực giải quyết vượt trội.

(2) *Ủy quyền lập pháp trong giới hạn*: Trong cấu trúc nhà nước đơn nhất, Luật Đô thị đặc biệt như một hành lang pháp lý an toàn, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các quy phạm phái sinh, cho phép thử nghiệm chính sách (sandbox) mà không vi phạm tính thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia.

(3) *Hậu kiểm định lượng*: Sự mở rộng không gian tự chủ của đô thị phải được đánh đổi bằng cơ chế trách nhiệm giải trình minh bạch. Thay vì duy trì cơ chế tiền kiểm hành chính nặng nề, cần chuyển sang phương thức hậu kiểm bằng các chỉ số hiệu quả kinh tế (GRDP, tỷ lệ thu ngân sách, hiệu quả đầu tư) được định lượng rõ ràng.

Như vậy, Luật Đô thị đặc biệt đang thiết kế một mô hình chính quyền đô thị chuyên biệt về chức năng, được trao thẩm quyền thực thi mạnh mẽ và đồng bộ nhằm phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành cực tăng trưởng hạt nhân của quốc gia.

Cơ sở hiến định và cơ chế ủy quyền lập pháp tại Việt Nam

Việc kiến tạo một “không gian thể chế đột phá” cho Thành phố Hồ Chí Minh đặt ra nhiều thách thức về mặt lý luận hiến pháp. Tuy nhiên, bản chất thống nhất của quyền lực nhà nước trong mô hình nhà nước đơn nhất không đồng nghĩa với phương thức quản trị cào bằng, thiếu linh hoạt. Khoản 2 Điều 112 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã xác lập nền tảng hiến định vững chắc cho công tác phân cấp, phân quyền khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa trung ương và địa phương. Dựa trên cơ sở này, việc ban hành một đạo luật chuyên biệt nhằm trao quyền tự chủ vượt trội cho Thành phố Hồ Chí Minh hoàn toàn không vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Về thực chất, giải pháp cốt lõi mang tính kỹ thuật lập pháp để giải phóng nguồn lực phát triển cho siêu đô thị trong khuôn khổ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chính là việc thể chế hóa và vận dụng sáng tạo, nghiêm ngặt cơ chế “ủy quyền lập pháp”⁽¹³⁾.

Khi được thiết kế trong cấu trúc của Luật Đô thị đặc biệt, cơ chế ủy quyền lập pháp là việc Quốc hội ban hành một đạo luật gốc để chuyển giao có chủ đích và có giới hạn một phần quyền lập quy phái sinh cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố. Sự ủy quyền này trao cho Thành phố tư cách pháp lý đủ mạnh để ban hành các quy phạm điều chỉnh những quan hệ xã hội phức tạp mang tính đặc thù của siêu đô thị, thậm chí chủ động quy định các

vấn đề pháp lý mới nhằm phục vụ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với những lĩnh vực mà pháp luật quốc gia chưa kịp điều chỉnh.

Hệ quả của quá trình ủy quyền lập pháp là sự xuất hiện của các quy phạm đặc thù, đòi hỏi phải có cơ chế bảo vệ hiệu lực thi hành. Do đó, để tháo gỡ triệt để các vướng mắc từ thực tiễn áp dụng cơ chế thí điểm trước đây, Luật Đô thị đặc biệt phải luật hóa nguyên tắc ưu tiên áp dụng pháp luật đặc thù. Theo đó, trong trường hợp có sự xung đột giữa các văn bản pháp quy do Thành phố ban hành (trong phạm vi thẩm quyền được ủy quyền) với các đạo luật chung khác về cùng một vấn đề, quy định của không gian đô thị đặc biệt buộc phải được ưu tiên áp dụng. Việc xác lập “hàng rào pháp lý” này là điều kiện thiết yếu nhằm bảo vệ các quyết sách đổi mới, khơi dậy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ.

Thiết lập không gian phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình

Quá trình chuyển giao thẩm quyền lập quy và tài khóa theo học thuyết phân quyền phi đối xứng tất yếu sẽ làm gia tăng quyền lực tại tổ chức chính quyền đô thị. Theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, định hướng “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý” bắt buộc phải đi đôi với “kiểm tra, giám sát chặt chẽ”. Đặc biệt, Nghị quyết khẳng định nguyên tắc then chốt: “Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó”. Trước yêu cầu đó, việc kiến tạo không gian ủy quyền lập pháp vượt trội cần gắn liền với các thiết chế kiểm soát tương xứng, tránh nguy cơ lạm quyền, lợi dụng quyền lực, bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp chế quốc gia. Nhằm khắc phục triệt để các vướng mắc từ thực tiễn thi hành các nghị quyết thí điểm trước đây, dự thảo Luật Đô thị đặc biệt, Chương VIII (từ Điều 40 đến Điều 43) đã đặt ra những quy định then chốt về giám sát và giải trình, tuy nhiên, những quy định này vẫn nặng về yếu tố “kiểm soát hành chính” hơn là “kiểm soát quyền lực thực chất”. Để hoàn thiện cơ chế này, nên bổ sung một số nội dung:

Thứ nhất, kiểm soát thông qua cơ chế tiền kiểm và minh bạch hóa ranh giới thử nghiệm (Sandbox). Mức độ an toàn của việc phân quyền phụ thuộc vào sự minh định ranh giới thẩm quyền ngay trong thiết kế của đạo luật trao quyền. Luật Đô thị đặc biệt tuyệt đối không được phép tiếp cận theo hướng ủy quyền chung chung mà phải tuân thủ nguyên tắc ủy quyền có giới hạn⁽¹⁴⁾. Cụ thể, Luật cần quy định tường minh cấu trúc “danh mục loại trừ”, khoanh vùng tuyệt đối các lĩnh vực mang tính chủ quyền quốc gia (như quốc phòng, an ninh, tư pháp hình sự) mà chính quyền thành phố không có thẩm quyền lập quy. Đồng thời, đối với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox), việc miễn trừ trách nhiệm phải đi kèm bộ tiêu chí ràng buộc minh bạch làm “cửa sập an toàn”. Mặc dù dự thảo đã có những bước tiến lớn khi quy định về miễn trừ trách nhiệm pháp lý cho cán bộ dám nghĩ, dám làm (Điều 43), tuy nhiên, cần xác định rõ điều kiện kích hoạt, giới hạn thời gian, quy mô áp dụng và ngưỡng rủi ro được định lượng trước, bảo đảm cán bộ chỉ được bảo vệ khi làm đúng quy trình, không tư lợi, nhằm triệt tiêu nguy cơ Sandbox biến tướng thành lợi ích nhóm.

Thứ hai, kiểm soát thông qua cơ chế hậu kiểm độc lập và giải quyết xung đột pháp luật. Khi phát hiện các quy định đặc thù có dấu hiệu vi hiến hoặc vượt quá phạm vi ủy quyền, các cơ quan trung ương có đầy đủ thẩm quyền đình chỉ hoặc bãi bỏ. Hơn thế nữa, cần thiết lập kiểm toán độc lập định kỳ đối với các quỹ đô thị đặc thù (như quỹ phát triển hạ tầng, quỹ TOD) để ngăn chặn lợi ích nhóm trong sử dụng ngân sách. Song song đó, trước nguy cơ xung đột pháp luật do phân quyền phi đối xứng, cần thiết lập cơ chế giải quyết xung đột, bảo đảm ưu tiên các quy định có lợi cho sự phát triển của thành phố nhưng không phá vỡ tính thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia.

Thứ ba, phát huy vai trò kiểm soát độc lập của cơ chế tài phán. Nền tảng tư pháp mạnh mẽ là điều kiện bắt buộc để bảo vệ sự an toàn pháp lý khi thực thi các chính sách vượt trội. Sự đột phá về thể chế hành chính phải đi liền với sự mở rộng giới hạn bảo vệ quyền tài sản và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tư. Chương VIII của dự thảo hiện nay tập trung vào cơ chế báo cáo, giải trình của cơ quan hành chính. Tuy nhiên, trong mô hình đô thị đặc biệt, quyền lực đô thị phải đối mặt với một cơ chế tài phán mạnh, do đó, dự thảo nên luật hóa thẩm quyền của tòa án nhân dân trong việc xem xét tính hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp sinh do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Sự can thiệp và phán quyết kịp thời của tòa án hành chính, bao gồm cả quyền kiến nghị đình chỉ các quy định có dấu hiệu vi phạm trước khi gây ra hậu quả, chính là chốt chặn cuối cùng, khách quan nhất chống lại sự tùy tiện từ cơ quan hành pháp đô thị.

Thứ tư, kiểm soát thông qua trách nhiệm giải trình bằng dữ liệu mở (Open Data). Không gian tự quyết của siêu đô thị phải được đối trọng bởi sự tham gia giám sát trực tiếp của nhân dân⁽¹⁵⁾. Trách nhiệm giải trình (theo Điều 40 - 42 dự thảo) không chỉ là các báo cáo hành chính trên giấy mà phải được cụ thể hóa bằng công nghệ dữ liệu thời gian thực. Mọi quyết sách mang tính đột phá về phân bổ ngân sách, quy hoạch, huy động vốn, hay các dự án có tác động lớn đến xã hội đều phải minh bạch hóa quy trình phê duyệt, dự toán và kết quả đấu thầu trên cổng thông tin dữ liệu mở của thành phố. Việc luật hóa các tiêu chí giải trình định lượng này sẽ tạo thành một cuộc đối thoại công khai, bảo đảm mọi sự phân quyền đều hướng đến mục tiêu kiến tạo lợi ích chung.

Như vậy, việc xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực không phải là rào cản hành chính kiềm hãm sự phát triển, mà chính là bộ đỡ thể chế vững chắc. Theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, một cơ chế phân quyền chỉ thực sự vận hành trôi chảy khi ranh giới trách nhiệm được phân định rạch ròi, hướng tới triết lý kiểm soát quyền lực chủ động và kiến tạo. Khi các thiết chế tự quản được ràng buộc chặt chẽ trong kỷ cương pháp luật xã hội chủ nghĩa, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh mới có thể thử nghiệm những giải pháp thể chế vượt trội, chuyển đổi mô hình tăng trưởng một cách bền vững, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

Định hướng kiến tạo khung pháp lý cho Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở luận giải lý luận, hiến định và các yêu cầu thực tiễn cấp bách, việc định hình không gian thể chế cho Thành phố Hồ Chí Minh đòi hỏi sự kiến tạo một hệ sinh thái pháp lý đồng bộ, nhất quán. Luật Đô thị đặc biệt cần được thiết kế trở thành đạo luật kiến tạo, tập trung vào ba trụ cột đột phá mang tính vĩ mô:

Thứ nhất, đổi mới kỹ thuật lập quy, thể chế hóa cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và thúc đẩy nền tảng kinh tế tri thức. Khác với các nghị quyết thí điểm mang tính chất tình thế, Luật Đô thị đặc biệt cần định vị Thành phố Hồ Chí Minh là một “phòng thí nghiệm thể chế quốc gia” một cách chính danh và toàn diện. Dưới góc độ kỹ thuật lập pháp, Luật phải xác lập một hành lang pháp lý an toàn, cho phép Thành phố chủ động thử nghiệm các mô hình kinh tế, công nghệ và phương thức quản trị chưa có tiền lệ (như phát triển trung tâm tài chính quốc tế, thị trường tín chỉ carbon, quản trị tài sản số)⁽¹⁶⁾. Đột phá là việc trao quyền cho chính quyền thành phố được phép ban hành các quy định “miễn trừ áp dụng” một số giới hạn của đạo luật hiện hành trong những không gian giới hạn. Quyền năng này phải gắn liền với cơ chế bảo vệ cán bộ thông qua việc loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với các rủi ro khách quan phát sinh từ hoạt động đổi mới sáng tạo, từ đó khơi dậy tinh thần “dám nghĩ, dám làm”. Đồng thời, việc áp dụng quy trình lập quy rút gọn đặc biệt sẽ giúp thành phố nâng cao tính linh hoạt, giảm thiểu độ trễ chính sách trước những biến động nhanh chóng của môi trường kinh tế quốc tế.

Thứ hai, kiến tạo sự tự chủ về tài khóa dựa trên nguyên lý “thu giữ giá trị” và lượng hóa hiệu quả kinh tế vĩ mô. Nhằm chấm dứt tình trạng phụ thuộc vào tỷ lệ điều tiết ngân sách mang tính “xin - cho”, hệ thống tài chính của đô thị đặc biệt phải được tái thiết kế dựa trên nguyên lý phân quyền tài khóa. Theo đó, Luật cần trao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố chủ động ban hành các sắc thuế, phí và lệ phí đặc thù (như thuế phát thải, phí ùn tắc giao thông trung tâm) để điều tiết hành vi xã hội và tạo lập nguồn thu ổn định. Bên cạnh đó, việc cho phép nới lỏng trần dư nợ vay, phát hành trái phiếu đô thị quốc tế và trái phiếu xanh là các cơ chế thiết yếu để Thành phố chủ động thu hút dòng vốn ngoại lực...

Dữ liệu thực tiễn năm 2025 là minh chứng sống động cho khả năng bứt phá của Thành phố khi được tháo gỡ một phần rào cản từ các nghị quyết thí điểm. Theo đó, GRDP tăng trưởng ước đạt từ 7,53% đến 8,03%, quy mô kinh tế đạt xấp xỉ 2,74 đến 3,03 triệu tỷ đồng, tiếp tục đóng góp tỷ trọng khoảng 23,11 - 23,5% GDP cả nước; thu ngân sách bứt phá vượt mốc 746.000 đến trên 800.000 tỷ đồng, thu hút vốn FDI đạt trên 8,1 tỷ USD⁽¹⁷⁾. Tuy nhiên, để duy trì đà tăng trưởng hai con số và giải quyết áp lực vốn đầu tư hạ tầng khổng lồ trong tương lai, sự tự chủ tài khóa thông qua Luật Đô thị đặc biệt phải được thể chế hóa thành một phương thức đầu tư chiến lược nhằm tối ưu hóa nguồn lực công, được minh chứng thông qua các kế hoạch định lượng về giá trị gia tăng thực tế (Net Gain). Cụ thể: *Một là*, để giải quyết áp lực vốn đầu tư hạ tầng, Luật cần thể chế hóa mạnh mẽ công cụ thu giữ giá trị chênh lệch địa tô thông qua mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông (TOD). Việc áp dụng triệt để mô hình TOD dọc các tuyến metro không chỉ là giải pháp giao thông mà còn là “động cơ tài chính” tự thân. Ước tính quỹ đất sạch tạo ra từ việc quy hoạch tích hợp dọc hành lang metro có khả năng mang lại nguồn thu ngoài ngân sách lên đến hàng trăm nghìn tỷ đồng mỗi nhiệm kỳ thông qua đầu giá quyền phát triển không gian. Việc giữ lại 100% nguồn thu này cho phép thành phố chủ động tái đầu tư vào hệ thống metro tiếp theo, tạo ra một vòng lặp tài chính bền vững⁽¹⁸⁾. *Hai là*, dự thảo Luật cần bổ sung cơ chế định giá và cấp quyền khai thác không gian ngầm (tại các khu vực trung tâm như Thủ Thiêm), giúp loại tài sản “ẩn” này thành

nguồn lực hiện hữu, ước tính có thể mang lại nguồn thu tương đương 10 - 15% giá trị quyền sử dụng đất trên bề mặt⁽¹⁹⁾.

Hơn nữa, việc phân cấp giữ lại một phần thu từ thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu là đòn bẩy chiến lược. Giữ lại tỷ lệ điều tiết tăng thêm sẽ gia tăng dư địa ngân sách để Thành phố tái đầu tư vào hạ tầng kết nối vùng (các tuyến đường Vành đai 3, 4)⁽²⁰⁾. Khi hạ tầng thông suốt, chi phí logistics giảm, GRDP của Thành phố tăng trưởng mạnh, sẽ trực tiếp kéo theo GDP cả nước tăng trưởng. Theo tính toán kinh tế lượng, mỗi 1% tăng trưởng GRDP của TP. HCM đóng góp khoảng 0,2 - 0,3% GDP quốc gia⁽²¹⁾. Do đó, việc trao quyền tài khóa thực chất là một phương thức đầu tư thể chế thông minh để mở rộng không gian tài chính cho toàn bộ nền kinh tế quốc gia.

Ba là, phân quyền tự quyết về tổ chức bộ máy và xác lập chế độ công vụ đặc thù. Luật Đô thị đặc biệt phải cho phép Thành phố khác biệt các định mức, khuôn mẫu của Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành⁽²²⁾. Luật Đô thị đặc biệt phải trao quyền chủ động cho Thành phố trong việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn; thiết kế các thiết chế quản trị liên ngành chuyên biệt (như các tổ hợp quản lý hạ tầng và chuyển đổi số) nhằm vận hành bộ máy linh hoạt, hiệu quả⁽²³⁾.

Hơn nữa, nguồn nhân lực tinh hoa chỉ phát huy sức mạnh khi hệ thống cơ sở không bị quá tải. Đặt trong bối cảnh quy hoạch chung của Thành phố, quy mô dân số thành phố dự báo sẽ đạt 13,5 - 14 triệu người vào năm 2040 và vượt tới ngưỡng 16 triệu người vào tầm nhìn năm 2060, quản lý hơn 100.000ha đất xây dựng đô thị⁽²⁴⁾. Áp lực khổng lồ này trực tiếp chuyển xuống hệ thống chính quyền cấp cơ sở. Trái với chuẩn quốc gia bố trí khoảng 20 - 25 cán bộ cho một phường 15.000 dân, thực tiễn tại Thành phố đã xuất hiện những “siêu xã, phường” với quy mô dân số vượt xa sức tưởng tượng, điển hình như xã Bà Điểm (206.000 dân) hay xã Đông Thạnh (hơn 191.000 dân). Việc tiếp tục áp đặt mức trần tối đa 50 biên chế theo quy định chung cho các “siêu đơn vị” này là một hạn chế, dẫn đến thực trạng tại một số địa phương, một cán bộ cơ sở phải gánh vác khối lượng phục vụ lên tới 780 người dân, gấp 4 đến 5 lần định mức quốc gia⁽²⁵⁾. Do đó, hệ thống chính quyền cơ sở phải được tái trang bị năng lực thông qua cơ chế tài chính linh hoạt (giao ngân sách khoán), thực hiện cơ chế “biên chế mở” được định lượng khoa học dựa trên quy mô dân số và khối lượng công việc thực tế, kết hợp ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số. Chỉ khi cấp cơ sở được trao đủ thẩm quyền và nguồn lực tương xứng, các đột phá về thể chế mới thực sự được chuyển hóa thành hiệu quả quản trị đô thị trên thực tế.

Ban hành Luật Đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh là bước chuyển trong duy kiến tạo thể chế dài hạn, định vị mô hình “Nhà nước kiến tạo phát triển”. Đạo luật này là sự vận dụng khoa học, hợp lý kỹ thuật ủy quyền lập pháp và phân quyền phi đối xứng trong khuôn khổ pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc thiết lập một hệ sinh thái thể chế vượt trội, đồng bộ về tự chủ lập quy, tài khóa và tổ chức bộ máy, đồng thời, vận hành song hành cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ với trách nhiệm giải trình minh bạch, là điều kiện tiên quyết để khơi thông nội lực và ngoại lực. Thông qua Luật Đô thị đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ

có một nền tảng thể chế vững chắc để thực hiện sứ mệnh là cực tăng trưởng chủ lực của cả nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tiến sĩ Đặng Tất Dũng - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Phạm Duy Trang - Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Huỳnh Thị Hồng Nhiên - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchiconsan.org.vn

(1) Nguyễn Hoàng Anh: “Chính quyền địa phương tự quản trong pháp luật một số quốc gia”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, ngày 1-10-2014, <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210208/Chinh-quyen-dia-phuong-tu-quan-trong-phap-luat-mot-so-quoc-gia.html>

(2) Khánh Nguyên: “Đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 26-5-2026, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/1245302/doi-moi-mo-hinh-phat-trien-dat-nuoc-dua-tren-khoa-hoc%2C-cong-nghe%2C-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so.aspx>

(3) Lương Thanh Cường - Đoàn Văn Dũng: “Quản trị quốc gia ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 355, tháng 8 - 2025, tr. 14 – 19

(4) Xianchu Zhang & Charles D. Booth: *Chinese Bankruptcy Law in an Emerging Market Economy: The Shenzhen Experience* (Tạm dịch: Luật Phá sản Trung Quốc trong nền kinh tế thị trường mới nổi: Kinh nghiệm từ Thâm Quyển), *Columbia Journal of Asian Law*, 2001, tr. 1 – 34

(5) Mark Sandford: *The Greater London Authority* (Tạm dịch: Chính quyền Đại London), Commons Library Research Briefing, *The House of Commons Library*, 2024, tr. 6 – 26

(6) MccGwire, S: “Government and politics in Britain” (Tạm dịch: Chính quyền và chính trị tại Anh), 4th edition, by John Kingdom with Paul Fairclough, *LSE Review of Books*, ngày 9-5-2014, <http://blogs.lse.ac.uk/lsereviewofbooks/2014/05/09/book-review-government-and-politics-in-britain/>

(7), (8), (11) Võ Công Khôi: “Mô hình chính quyền đô thị của một số quốc gia châu Âu - Những gợi mở cho việc thực hiện chính quyền đô thị tại Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 23-12-2023, https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/862102/view_content

(9) The Governing Mayor: “Berlin’s Political Structure” (Tạm dịch: Cấu trúc chính trị của Berlin), *The Governing Mayor-Senate Chancellery*, 2024, <https://www.berlin.de/rbmskzl/en/the-senate/political-structure/>

(10) Kuhlmann, S: “Local government reform between ‘exogenous’ and ‘endogenous’ driving forces: Institution building in the city of Paris (Tạm dịch: Cải cách chính quyền địa phương giữa các động lực “ngoại sinh” và “nội sinh”: Xây dựng thể chế tại thành phố

Paris), *Public Management Review*, 2006, tr. 67 - 86, <https://doi.org/10.1080/14719030500518790>

(12) Thâm Quyến của thời kỳ đầu được biết đến là một cửa ngõ từ Hồng Kông vào Trung Quốc đại lục. Tuy nhiên, ngày nay, thành phố này đã có sự biến đổi nhảy vọt từ một thị làng chài nhỏ ven biển thành “Thung lũng Silicon” hàng đầu Trung Quốc. Trải qua hơn 40 năm, từ năm 1979 đến nay, Thâm Quyến đã trở thành một thành phố lớn hiện đại, tiên tiến và đang được định hướng phát triển tới một thành phố công nghệ cao

(13) Xem: Trần Ngọc Đường: “Ủy quyền lập pháp trong cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, ngày 1-11-2018, <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/207654/Uy-quyen-lap-phap-trong-co-che-phan-cong-phoi-hop--kiem-soat-viec-thuc-hien-quyen-lap-phap.html>

(14) Trần Quyết Thắng: “Bản chất pháp lý và cơ chế vận hành của khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát - thực trạng và hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 360, tháng 1-2026, tr. 109 – 114

(15) Lê Hùng, Trần Thị Tú Quyên: “Kinh nghiệm, chính sách đột phá của một số nước trong phát triển đô thị đặc biệt và những gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí điện tử Pháp lý*, ngày 9-5-2026, <https://phaply.net.vn/kinh-nghiem-chinh-sach-dot-pha-cua-mot-so-nuoc-trong-phat-trien-do-thi-dac-biet-va-nhung-goi-mo-cho-viet-nam-a261631.html>

(16) Nguyễn Thiên Trang, Mai Lê Trà My, Hoàng Nguyễn Bảo Nhi: “Hoàn thiện khung pháp lý cho Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, ngày 25-1-2026

(17) Xem: “Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tăng trưởng cao hơn mức bình quân cả nước”, *Báo cáo viên*, ngày 9-12-2025, <https://baocaovien.vn/tin-tuc/kinh-te-thanh-pho-ho-chi-minh-tang-truong-cao-hon-muc-binh-quan-ca-nuoc/351496.html>

(18) Quang Huy: “Khai thác ‘đất vàng’ TOD dọc Metro số 2: Giải bài toán vốn và pháp lý”, *Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh*, ngày 26-2-2026, <https://plo.vn/khai-thac-dat-vang-tod-doc-metro-so-2-giai-bai-toan-von-va-phap-ly-post896837.html>

(19) Việt Vũ: “HoREA đề xuất bổ sung cơ chế “quyền chuyển đổi không gian” vào dự thảo Luật Đô thị đặc biệt”, *Báo Công luận*, ngày 27-5-2026, <https://congluan.vn/horea-de-xuat-bo-sung-co-che-quyen-chuyen-doi-khong-gian-vao-du-thao-luat-do-thi-dac-biet-post347608.html>

(20) Trần Huyền: “Phân chia lại thuế giá trị gia tăng: Hải hòa nguồn lực giữa các địa phương”, *Tạp chí kinh tế tài chính*, ngày 25-2-2026, <https://tapchikinhhtetaichinh.vn/phan-chia-lai-thue-gia-tri-gia-tang-hai-hoa-nguon-luc-giua-cac-dia-phuong-149011.html>

(21) Ngọc Anh: “TP.HCM tăng trưởng GRDP 7,53%, đóng góp lớn nhất vào GDP cả nước”, *Tạp chí Khoa học phổ thông*, ngày 6-1-2026, <https://khoahocphothong.vn/tp-hcm-tang-truong-grdp-7-53-dong-gop-lon-nhat-vao-gdp-ca-nuoc-263664.html>

(22) Nguyễn Cao Siêng: “Vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Từ chủ trương đến thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Công sản điện tử*, ngày 17-12-2025, https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/-oi-ngoai2/-/2018/1189302/view_content

(23) Phan Hải Hồ: “Phân cấp, ủy quyền tổ chức chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10 (434), tháng 5-2021, <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210841/Phan-cap--uy-quyen-to-chuc-chinh-quyen-do-thi-Thanh-pho-Ho-Chi-Minh.html>

(24) Quyết định số 1528/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060

(25) Lê Thoa: “TP.HCM: Xã 200.000 dân chỉ có 50 cán bộ, phường 50.000 dân lại có 70 người”, *Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh*, ngày 14-5-2026, <https://plo.vn/tphcm-xa-200000-dan-chi-co-50-can-bo-phuong-50000-dan-lai-co-70-nguoi-post908463.html>

ĐỔI MỚI TƯ DUY, ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ TỪ CƠ SỞ

Sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhận định: Chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển đất nước. Kết quả này đã được chứng minh ngay tại cấp cơ sở, khi mà chính quyền gần dân, sát dân và ngày càng phục vụ nhân dân tốt hơn.

Tuyển đầu của quản trị công

Xã Quang Minh, thành phố Hà Nội được thành lập từ tháng 7/2025 trên cơ sở sáp nhập 7 xã, thị trấn của huyện Mê Linh cũ; có diện tích trên 32km², gồm 31 thôn, dân số hơn 73.340 người.

Để phục vụ tốt nhu cầu mọi mặt của người dân, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, xây dựng chính quyền thích ứng chủ trương chuyển đổi số. Xã đẩy nhanh các quy trình xử lý văn bản trên môi trường điện tử; áp dụng chữ ký số; triển khai phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy tờ; dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Các thủ tục hành chính của xã được công khai tại bộ phận “một cửa” và trên trang thông tin điện tử địa phương. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã mạnh dạn phân cấp, ủy quyền cho công chức chuyên môn giải quyết 12 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã, giúp giảm khoảng 50% thời gian chờ đợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng chí Nguyễn Thanh Liêm, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Từ ngày 1/7/2025 đến 31/4/2026, toàn xã đã tiếp nhận và giải quyết 14.089 hồ sơ, trong đó có 14.034 hồ sơ đúng và trước hạn. Xã đã giải quyết dứt điểm nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, tồn đọng lâu năm như thu hồi gần 5.000m² đất công bị lấn chiếm, hoàn tất việc giao đất dân cư dịch vụ,... được nhân dân ghi nhận, ủng hộ.

Tại nhiều địa phương, trước khó khăn, cấp ủy, chính quyền quyết liệt đổi mới tư duy lãnh đạo, điều hành.

Tỉnh ủy Lào Cai chỉ đạo đẩy nhanh hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ từ tỉnh đến xã; 100% cơ quan hành chính sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số; 100% quy trình tác nghiệp được đưa lên môi trường số. Toàn tỉnh đã số hóa khoảng hơn 15 triệu trang tài liệu. Tài liệu lưu trữ khối nhà nước số hóa đạt 91,8%, tỷ lệ khai thác và sử dụng lại thông tin từ dữ liệu số hóa đạt hơn 80%.

Nhờ đó, chính quyền xã, phường từng bước trở thành nơi trực tiếp cung ứng dịch vụ công, tiếp nhận phản ánh, xử lý công việc hằng ngày của người dân, doanh nghiệp. Từ ngày 1/7/2025 đến nay, cấp xã trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 533.405 hồ sơ thủ tục hành chính, chủ yếu qua hình thức trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt khoảng 98%. Chỉ số hài lòng của người dân đối với việc phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đứng thứ 2/9 tỉnh miền núi phía bắc.

Cán bộ - then chốt của then chốt

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, quá trình vận hành chính quyền cơ sở vẫn có những khó khăn, vướng mắc; trong đó, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ phải làm sao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đặc biệt quan tâm, nhấn mạnh “Đây là nhiệm vụ then chốt của then chốt”.

Theo thống kê của Chính phủ, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hình thành từ nhiều nguồn, có trình độ, năng lực, kỹ năng thực thi nhiệm vụ không đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhiều xã thiếu hụt chuyên viên có trình độ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, tư pháp và công nghệ thông tin. Để khắc phục tình trạng này, hầu hết các địa phương như Lào Cai đã điều động, tăng cường, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh về cấp xã để hỗ trợ cơ sở...

Tuy nhiên, do đặc thù dân cư thưa, giao thông khó khăn, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc dễ dẫn tới chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ. Theo đồng chí Nguyễn Thị Tú Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, Bộ sẽ tiếp tục rà soát, tham mưu bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng phù hợp hơn yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo các địa phương triển khai Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031.

Từ thực tiễn cơ sở, Tỉnh ủy Lào Cai đề xuất tiếp tục rà soát, đánh giá thực chất năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm; bố trí, sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng địa bàn; tăng cường điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ có năng lực về hỗ trợ cơ sở, nhất là các xã vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, sát yêu cầu nhiệm vụ mới; từng bước chuyển từ quản lý biên chế sang quản trị năng lực, từ đánh giá theo quy trình sang đánh giá bằng kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của nhân dân.

Đồng chí Phạm Mai Anh, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Thanh Hóa chia sẻ, hiện tại, cơ sở đang yếu trong khâu xử lý các tình huống, vụ việc cụ thể. Vì vậy, bên cạnh các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức tổng thể, toàn diện, cần có thêm các hình thức bồi dưỡng theo hướng “cầm tay chỉ việc”. Nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã tạo các nhóm zalo, facebook chia sẻ thông tin, hướng dẫn xử lý công việc theo lĩnh vực, ngành nghề mang lại hiệu quả cao trong công tác. Đây là phương pháp phù hợp với xu thế công nghệ số nên được lan tỏa, ứng dụng rộng rãi.

Về chính sách, chế độ, theo đồng chí Nguyễn Đình Khuyến, Bí thư Đảng ủy phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, các cơ quan chức năng cần sớm nghiên cứu ban hành cơ chế tiền lương của chính quyền cơ sở phù hợp theo tính chất, đặc thù từng địa bàn, khu vực; xây dựng mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị-xã hội cơ sở. Quan tâm phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã, phường, đặc khu nhằm bảo đảm tính công bằng, tương xứng với trách nhiệm. Việc triển khai đồng bộ, thống nhất các giải pháp trong công tác cán bộ sẽ thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, ý thức phấn đấu của đội

ngũ cán bộ, công chức; đẩy nhanh quá trình hoàn thiện mô hình chính quyền cơ sở trong tình hình mới, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Nguồn: nhandan.vn

ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ QUỐC GIA TRONG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN MỚI

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền là yêu cầu khách quan của đổi mới quản trị quốc gia nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn những cách hiểu phiến diện khi hoặc tuyệt đối hóa quản lý tập trung, hoặc đồng nhất phân quyền với buông lỏng quản lý, phân tán quyền lực và khoán trắng trách nhiệm.

Một số ý kiến cho rằng: Trao thêm thẩm quyền cho địa phương sẽ làm suy yếu vai trò của Trung ương, dẫn tới phân tán quyền lực và giảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước. Thực chất, đây là cách tiếp cận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia trong điều kiện phát triển mới. Trong mô hình quản trị hiện đại, sức mạnh của Trung ương không nằm ở việc “ôm đồm” toàn bộ công việc của địa phương, mà ở năng lực hoạch định chiến lược, kiến tạo thể chế, điều tiết nguồn lực và kiểm soát quyền lực trong phạm vi toàn quốc.

Trung ương mạnh sẽ đủ khả năng định hướng phát triển, giữ vững kỷ cương, bảo đảm thống nhất và tạo ra sự vận hành thông suốt của toàn hệ thống. Nhìn lại tiến trình đổi mới cho thấy, trong giai đoạn đầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc tập trung quyền quyết định ở Trung ương là cần thiết để bảo đảm ổn định và thống nhất quản lý.

Tuy nhiên, khi nền kinh tế phát triển và yêu cầu điều hành ngày càng linh hoạt, mô hình quản lý quá tập trung đã bộc lộ những hạn chế, như chậm ra quyết định, phát sinh cơ chế “xin - cho” và làm giảm tính rõ ràng trong phân định trách nhiệm giữa các cấp. Vì vậy, tư duy của Đảng từng bước chuyển sang phân định rõ thẩm quyền, gắn quyền hạn với trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát. Điều cần nhấn mạnh là, phân quyền không đối lập với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, mà là phương thức tổ chức thực thi quyền lực hiệu quả hơn trong một Nhà nước đơn nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Một số ý kiến lo ngại phân quyền mạnh có thể dẫn đến tình trạng cục bộ địa phương, “mạnh ai nấy làm”. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ yếu không nằm ở phân quyền, mà ở sự thiếu đồng bộ của thể chế, quy hoạch và cơ chế giám sát. Khi Trung ương giữ vững vai trò hoạch định chiến lược, ban hành các chuẩn mực chung và kiểm soát quyền lực hiệu quả, việc trao quyền chủ động cho địa phương không làm suy giảm tính thống nhất mà còn phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển chung.

Thực tiễn triển khai các cơ chế đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng hay định hướng phát triển mới của Thủ đô Hà Nội cho thấy, việc trao thêm thẩm quyền cho địa phương luôn được đặt trong khuôn khổ pháp luật, có giới hạn phạm vi và đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát cụ thể. Điều này phản ánh tư duy quản trị mới: Trung ương tập trung vào kiến

tạo phát triển và kiểm soát quyền lực ở tầm vĩ mô; địa phương chủ động tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả.

Cũng xuất hiện cách hiểu cho rằng địa phương quyết đồng nghĩa với việc địa phương được toàn quyền quyết định theo ý mình, từ đó dễ dẫn tới “cát cứ” hoặc phân tán quyền lực. Đây là sự xuyên tạc bản chất của phân quyền, cố tình đồng nhất phân quyền với “tự trị địa phương”. Cần khẳng định, địa phương quyết không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý hay làm suy giảm vai trò lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, đồng thời được phân công, phối hợp và kiểm soát trong quá trình thực thi. Vì vậy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền không làm thay đổi nguyên tắc này mà nhằm tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước hiệu quả hơn.

Bản chất của địa phương quyết là trao quyền chủ động cho địa phương trong phạm vi được phân quyền theo quy định của pháp luật, đồng thời đi kèm trách nhiệm giải trình và sự kiểm tra, giám sát của Trung ương. Vì vậy, địa phương quyết không đồng nghĩa với tùy nghi hay vượt quá thẩm quyền.

Thực tiễn cho thấy, khi thẩm quyền được phân định rõ ràng và cơ chế thực hiện minh bạch, địa phương có thể xử lý công việc nhanh chóng, sát thực tiễn và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của mình. Ngược lại, cơ chế tập trung quá mức dễ làm giảm tính chủ động, kéo dài quá trình ra quyết định và hạn chế khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

Đáng chú ý, cùng với việc trao quyền, yêu cầu về trách nhiệm cũng được đặt ra chặt chẽ hơn. Nếu trước đây, tình trạng nhiều cấp cùng quyết, nhiều cấp cùng chịu trách nhiệm dẫn tới khó xác định trách nhiệm cụ thể, thì nay nguyên tắc là cấp nào được giao quyền thì cấp đó phải chịu trách nhiệm đến cùng về kết quả thực hiện. Đây cũng là điểm cốt lõi của quản trị hiện đại: Quyền hạn phải đi đôi với trách nhiệm và trách nhiệm phải có khả năng kiểm chứng.

Một quan điểm sai nữa được nhận diện khi cho rằng phân cấp, phân quyền đồng nghĩa với “khoán trắng trách nhiệm” cho địa phương và Trung ương buông lỏng quản lý. Đây là cách nhìn xuất phát từ tư duy quản lý tập trung, coi kiểm soát chủ yếu dựa trên sự can thiệp trực tiếp của cấp trên đối với cấp dưới. Theo cách tiếp cận này, quyền lực càng tập trung thì càng dễ quản lý.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy quản lý quá tập trung không đồng nghĩa với kiểm soát hiệu quả hơn; ngược lại, nhiều khi còn dẫn đến chồng chéo trách nhiệm, kéo dài quá trình xử lý công việc và làm giảm tính rõ ràng trong xác định trách nhiệm của từng cấp. Việc phân cấp, phân quyền không phải buông lỏng kiểm soát, mà đòi hỏi cơ chế kiểm soát quyền lực hiện đại hơn, phải được thực hiện thông qua thể chế, pháp luật, dữ liệu, tính minh bạch và các cơ chế giám sát đa chiều.

Khi quyền hạn được xác lập rõ bằng pháp luật, mọi quyết định đều có thể kiểm chứng và gắn với trách nhiệm cụ thể, việc trao quyền tạo điều kiện xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống. Cấp nào được giao quyền quyết định thì cấp đó phải chịu trách nhiệm

về kết quả thực hiện; trách nhiệm không còn bị dàn trải như trong cơ chế nhiều cấp cùng tham gia nhưng không rõ ai chịu trách nhiệm chính.

Thực tiễn cho thấy, khi cấp trên can thiệp quá sâu vào công việc của cấp dưới, trách nhiệm thường bị chùng chéo, khó xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm khi xảy ra sai sót. Cơ chế “vừa làm thay, vừa kiểm soát” dễ dẫn đến tâm lý ỷ lại, né tránh trách nhiệm.

Ngược lại, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình buộc mỗi cấp chính quyền phải chủ động, quyết đoán và chịu trách nhiệm rõ ràng hơn trong thực thi nhiệm vụ. Vì vậy, vấn đề không phải là có trao quyền hay không, mà là trao quyền đi đôi với phân định rõ trách nhiệm và cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Một nền quản trị hiện đại phải được xây dựng trên nguyên tắc quyền hạn gắn liền với trách nhiệm, thẩm quyền được phân định minh bạch và quyền lực được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ hệ thống nhà nước.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền không chỉ là yêu cầu cải cách hành chính, mà còn là đòi hỏi của quản trị quốc gia hiện đại. Một Nhà nước mạnh là Nhà nước biết phân công, phân quyền hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm và kiểm soát quyền lực hiệu quả. Trung ương giữ vai trò kiến tạo, định hướng và điều tiết phát triển; địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, qua đó tạo động lực cho sự phát triển thống nhất và bền vững của đất nước.

Nguồn: nhandan.vn

MỞ “LUỒNG XANH” CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐI NHANH VÀO THỰC TIỄN

Đây là đề xuất của Giáo sư Lê Anh Tuấn, Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội tại Hội nghị toàn quốc sơ kết thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo ông, để cơ chế này thực sự phát huy hiệu quả, cần đồng thời cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cơ chế tài chính, trao quyền tự chủ nhiều hơn cho các tổ chức nghiên cứu và chấp nhận mức độ rủi ro phù hợp trong hoạt động khoa học.

Trao đổi với phóng viên Báo Nhân Dân, Giáo sư Lê Anh Tuấn phân tích những rào cản đang làm chậm quá trình nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa kết quả khoa học; đồng thời đề xuất thí điểm các cơ chế Block Funding, Sandbox và hoàn thiện hành lang pháp lý về định giá tài sản trí tuệ nhằm khơi thông nguồn lực đổi mới sáng tạo.

Muốn có “luồng xanh” phải chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu

Phóng viên: *Thưa Giáo sư, Tiến sĩ Lê Anh Tuấn, khoa học, công nghệ Việt Nam đang cần một "luồng xanh" để rút ngắn hành trình từ ý tưởng nghiên cứu đến sản phẩm và từ phòng thí nghiệm đến thị trường. Đây cũng là một trong những đề xuất mà ông chia sẻ tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-*

NQ/TW về cải cách hành chính và cơ chế tài chính. "Luồng xanh" trong khoa học, công nghệ nên được hiểu như thế nào và vì sao đây lại là yêu cầu cấp thiết ở thời điểm hiện nay?

Giáo sư Lê Anh Tuấn: Hiện nay, từ đề xuất đến phê duyệt một nhiệm vụ khoa học, công nghệ vẫn phải qua nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian; đến khi được duyệt, tính thời sự của nhiều đề tài đã giảm, không còn đồng bộ với nhu cầu công nghệ và thị trường.

Mục tiêu của “luồng xanh” là rút ngắn tối đa thời gian từ khi nhà khoa học có ý tưởng, được giao nhiệm vụ, ký hợp đồng cho đến khi ra sản phẩm. “Luồng xanh” không phải là một cơ chế ưu đãi đặc biệt mà là cơ chế tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nhưng quy trình phối hợp, triển khai thực hiện đáp ứng được tính thời sự của sản phẩm nghiên cứu, giảm tối đa các khâu trung gian.

Cơ chế quản lý này cần được tạo dựng trên nền tảng số, trên niềm tin vào nhà khoa học và sự chấp nhận rủi ro; thủ tục hành chính khi đó tập trung hỗ trợ thay vì thiên về kiểm tra. Nhờ vậy, nhà khoa học tập trung cho nghiên cứu thay vì mất quá nhiều thời gian cho hồ sơ, thủ tục và giải ngân.

Vì vậy, cần tiếp tục rút ngắn quy trình hành chính theo hướng một cửa hoặc “luồng xanh”, chuyển mạnh sang cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng và kiểm soát đầu ra. Khi được trao quyền chủ động đi kèm trách nhiệm rõ ràng, các tổ chức nghiên cứu sẽ cho kết quả bám sát thực tiễn và triển khai nhanh hơn.

Chúng tôi cũng đề xuất phân bổ ngân sách trực tiếp cho các đại học nghiên cứu trọng điểm thay vì qua nhiều tầng trung gian, và thí điểm Block Funding, Sandbox để đơn vị được giao nhiệm vụ phát huy tính chủ động trong huy động nguồn lực, triển khai các nhiệm vụ hướng đến sản phẩm nghiên cứu và sản phẩm thương mại theo mục tiêu cam kết.

Phóng viên: Theo ông, hiện nay khâu nào đang làm chậm “luồng xanh”? Có phải do chúng ta vẫn chưa thực sự chấp nhận rủi ro?

Giáo sư Lê Anh Tuấn: Chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được quy định tại Điều 9, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025) và Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên vẫn cần hướng dẫn chi tiết về nội dung này, bao gồm phương pháp đánh giá và xác định loại hay mức độ rủi ro; đơn vị được lựa chọn thực hiện chức năng định giá; quy trình thực hiện định giá sản phẩm nghiên cứu, quy trình xác định tỷ lệ phân chia lợi ích khi thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nguồn.

Giải pháp có thể triển khai việc này ngay là cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu xây dựng phương án thí điểm và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thông qua làm căn cứ triển khai.

Một thí dụ được triển khai với sự bảo vệ của các cơ quan có thẩm quyền sẽ là trường hợp điển hình làm căn cứ cho các trường hợp tương tự được thực hiện với sự chủ động của tổ chức chủ trì thay vì lo sợ việc triển khai định giá, phân chia lợi ích khi thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nguồn có nguy cơ làm thất thoát tài sản nhà nước không. Quá trình này có thể coi như là một bước hiện thực hóa chủ trương chấp nhận rủi ro.

Phóng viên: *Những rào cản này có phải cũng là nguyên nhân khiến nhiều sản phẩm nghiên cứu dù thành công nhưng vẫn chưa được ứng dụng rộng rãi, đồng thời khiến doanh nghiệp còn e ngại đầu tư?*

Giáo sư Lê Anh Tuấn: Cần phải nhìn nhận đầy đủ từ hai phía. Một mặt, kết quả nghiên cứu thành công trong phòng thí nghiệm chưa bảo đảm rằng sản phẩm sẵn sàng cho thị trường.

Sản phẩm nghiên cứu để có thể thương mại hóa còn cả chặng dài: hoàn thiện công nghệ, chế thử, thử nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn, định giá, ươm tạo, khởi nghiệp/khởi nguồn. Quá trình này không chỉ cần tài chính đầu tư mà còn cần hệ sinh thái để sản phẩm có cơ hội ra thị trường. Một sản phẩm nghiên cứu xuất sắc, có công nghệ tốt nhưng có thể không được thị trường chấp nhận nếu không được tối ưu về tính năng và giá thành ở quy mô thương mại.

Mặt khác, về phía doanh nghiệp, việc e ngại trong đầu tư cũng là dễ hiểu. Việc tham gia đầu tư nghiên cứu cùng với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu cần xuất phát từ nhu cầu của cả hai bên. Nhu cầu đó chỉ có thể gặp nhau khi doanh nghiệp và đại học có tiếng nói chung về mục tiêu nghiên cứu và thương mại hóa sản phẩm. Thêm vào đó là cơ chế thuận lợi và minh bạch trong phân chia lợi ích nếu sản phẩm nghiên cứu được hình thành có sự tham gia của ngân sách nhà nước.

Phóng viên: *Trong thời gian qua, Đại học Bách khoa Hà Nội có những sản phẩm nào gặp khó khăn trong quá trình thương mại hóa?*

Giáo sư Lê Anh Tuấn: Đại học Bách khoa Hà Nội có một số sản phẩm nghiên cứu có tiềm năng thương mại hóa nhưng trên thực tế thì cơ bản chưa thực hiện được, kết quả sản phẩm đó hoặc chậm triển khai dẫn tới mất dần tính thị trường và bị lãng quên, hoặc tự khẳng định chỗ đứng trên thị trường bằng nỗ lực của tác giả.

Một thí dụ về phần mềm diệt virus do sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội phát triển và trở thành một sản phẩm nổi tiếng ở Việt Nam, mang lại giá trị lớn cho xã hội trong thời gian vừa qua. Sản phẩm này ở thời điểm khoảng 20 năm trước nếu không được tách khỏi đại học thì rất khó để phát triển ở quy mô mà chúng ta nhìn thấy do thiếu cơ chế định giá, thiếu cơ chế chia sẻ lợi ích công tư khi thành lập doanh nghiệp khởi nguồn.

Chấp nhận để sản phẩm được tách khỏi đại học ở thời điểm đó có thể coi là một giải pháp duy nhất để sản phẩm có cơ hội ra thị trường nhưng nếu có cơ chế phù hợp thì sản phẩm đó không chỉ mang thương hiệu Bách khoa Hà Nội mà còn tạo giá trị lớn hơn trong việc tạo dựng hệ sinh thái cho các sản phẩm tiếp theo.

Phóng viên: *Trong các đề xuất của Đại học Bách khoa Hà Nội, Giáo sư kiến nghị thí điểm cơ chế Block Funding và Sandbox, đồng thời phân bổ ngân sách trực tiếp cho các đại học nghiên cứu trọng điểm. Giáo sư có thể giải thích rõ hơn vì sao những cơ chế này là cần thiết và sẽ giúp tháo gỡ những vướng mắc trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo?*

Giáo sư Lê Anh Tuấn: Cơ chế Block Funding - cấp kinh phí theo gói nhiệm vụ, chuyển trực tiếp đến đơn vị thực hiện thay vì qua các cấp trung gian. Đối với cơ chế này, đơn vị chủ trì được chủ động triển khai thực hiện theo chiến lược ưu tiên, chủ động điều chỉnh giữa các hạng mục chi mà không cần phải xin phép cơ quan quản lý về sự điều chỉnh này; cơ quan

quản lý kiểm soát qua kết quả nghiên cứu và thông qua trách nhiệm giải trình của tổ chức chủ trì.

Có thể nói rằng đây chính là cơ chế rút ngắn được tất cả các khâu trung gian trong quản lý hành chính và dựa hoàn toàn vào năng lực thực thi của tổ chức chủ trì.

Hiện nay, ngoài các chương trình, nhiệm vụ được quản lý bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (đã phân bổ trực tiếp tài chính tới các tổ chức chủ trì, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý), các dạng đề tài, nhiệm vụ khác vẫn chủ yếu đang được quản lý theo cơ chế cũ, xét duyệt đề xuất nhiệm vụ từ năm trước, thông qua đề cương nghiên cứu chi tiết ở năm tiếp theo, làm giảm tính thời sự của đề tài.

Ngoài ra, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia cũng chỉ mở 2 đợt nhận hồ sơ nghiên cứu cơ bản mỗi năm nên vẫn còn mang tính kế hoạch. Nếu việc tiếp nhận hồ sơ quanh năm thì sẽ rút ngắn hơn nữa thời gian từ khi hình thành ý tưởng đến triển khai thực hiện.

Sandbox là cơ chế thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới trong một phạm vi, thời gian và điều kiện được kiểm soát, trước khi áp dụng hoặc thương mại hóa rộng rãi. Bên cạnh việc đầu tư thị trường hóa sản phẩm, quá trình hoàn thiện công nghệ, thử nghiệm sản phẩm mới đòi hỏi các bước triển khai trong điều kiện các quy chế, quy định, tiêu chuẩn liên quan chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Trong trường hợp này cần hình thành một cơ chế thử nghiệm có kiểm soát vừa tạo điều kiện cho sản phẩm sớm được hoàn thiện và đưa vào sử dụng rộng rãi, vừa hạn chế rủi ro nếu có trong phạm vi được kiểm soát.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP - CÁCH TIẾP CẬN MỚI TRONG QUẢN TRỊ GẦN DÂN

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ vận hành thông suốt mà còn tạo nên những chuyển biến rõ nét trong tư duy quản trị, đưa chính quyền cơ sở trở thành cầu nối gần dân, sát dân.

Gần một năm kể từ ngày 1/7/2025 - thời điểm tỉnh Phú Thọ chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau cuộc hợp nhất lịch sử giữa Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình, bộ máy hành chính mới đã từng bước đi vào ổn định.

Khép lại một năm nhiều áp lực và thử thách, thực tiễn cho thấy mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ vận hành thông suốt mà còn tạo nên những chuyển biến rõ nét trong tư duy quản trị, đưa chính quyền cơ sở trở thành cầu nối gần dân, sát dân và phục vụ nhân dân hiệu quả hơn.

Vượt qua áp lực của giai đoạn “giao thời”

Việc kết thúc hoạt động của cấp huyện đã đặt lên vai chính quyền cấp xã khối lượng công việc chưa từng có. Hàng trăm nhiệm vụ quản lý nhà nước, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính được chuyển trực tiếp xuống cơ sở. Địa bàn quản lý rộng hơn, dân số đông hơn, trong khi yêu cầu giải quyết công việc không được gián đoạn khiến áp lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức gia tăng.

Ông Chu Văn Thắng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Lương Sơn, cho biết thời điểm đầu chuyển đổi, khối lượng công việc tại xã tăng gấp nhiều lần so với trước đây. Từ quản lý đất đai, xây dựng, an sinh xã hội đến giải quyết đơn thư, khiếu nại đều dồn về cấp xã. Tuy nhiên, áp lực cũng chính là động lực để bộ máy trưởng thành. Sau một năm, quy trình phối hợp giữa cơ sở với các sở, ngành của tỉnh đã đi vào nền nếp, việc xử lý công việc ngày càng hiệu quả hơn. Điều quan trọng hơn cả là sự chuyển biến về tư duy quản trị. Nếu trước đây cấp xã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế hành chính truyền thống thì nay đã chủ động hơn trong giải quyết công việc, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Sau hợp nhất, tỉnh Phú Thọ giảm mạnh đầu mối các cơ quan chuyên môn, từ 91 xuống còn 26 đơn vị. Song song với việc tinh gọn bộ máy, năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ cơ sở cũng được nâng lên rõ rệt. Chính quyền gần dân hơn nhờ chuyển đổi số. Một trong những dấu ấn nổi bật nhất sau một năm vận hành mô hình mới là hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Phú Thọ hiện là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước trong vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, duy trì “trạng thái xanh” trên cổng dịch vụ công. Toàn tỉnh đã chuẩn hóa hơn 2.092 thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả cơ chế tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hùng Vương, việc giải quyết thủ tục đất đai, đăng ký kinh doanh hay các hồ sơ dân sự đã thuận lợi hơn rất nhiều. Nhiều khâu thẩm định được thực hiện ngay tại cơ sở, dữ liệu được liên thông trực tiếp với hệ thống của tỉnh. Người dân có thể theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ bằng mã QR hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn tại nhiều địa phương đạt trên 99%.

Chị Hà Thị Thu Hằng, người dân xã Võ Miếu, cho biết các thủ tục hiện nay được hướng dẫn rõ ràng, nhiều hồ sơ có thể nộp trực tuyến, giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí đi lại.

Ông Hà Văn Chúc, xã Minh Đài chia sẻ: “Ban đầu người dân khá lo lắng khi kết thúc hoạt động của cấp huyện, sợ thủ tục sẽ phức tạp hơn. Nhưng thực tế ngược lại. Nhiều việc được giải quyết nhanh hơn, cán bộ hướng dẫn tận tình hơn nên người dân rất đồng tình.”

Nếu những con số về hồ sơ trực tuyến phản ánh hiệu quả quản trị thì sự hài lòng của người dân chính là thước đo khách quan nhất đối với mô hình mới.

Cầu nối giữa chính quyền và người dân

Sau một năm vận hành, điều dễ nhận thấy nhất là khoảng cách giữa chính quyền với người dân ngày càng được thu hẹp. Không chỉ ngồi chờ người dân đến làm thủ tục, nhiều địa

phương đã chủ động xuống cơ sở, nắm bắt tình hình và giải quyết vấn đề ngay từ khi mới phát sinh.

Trong năm qua, tỉnh Phú Thọ đã thành lập 26 đoàn công tác thường xuyên làm việc tại các xã, phường nhằm tháo gỡ khó khăn, lắng nghe ý kiến từ cơ sở.

Tại phường Vân Phú, đội ngũ cán bộ được yêu cầu phải nắm chắc địa bàn, giải quyết công việc ngay từ cơ sở, hạn chế tối đa tình trạng tồn đọng.

Được hình thành từ việc sáp nhập ba xã cũ, Mường Vang hiện có hơn 20.900 nhân khẩu, trong đó đồng bào dân tộc Mường chiếm gần 98,5%. Chính quyền xã hiện phải đảm nhiệm 938 nhiệm vụ quản lý, trong đó có 174 nhiệm vụ được phân cấp trực tiếp từ tỉnh.

Trước khối lượng công việc rất lớn, xã đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Các tổ chức đoàn thể, trưởng xóm, người có uy tín và Tổ công nghệ số cộng đồng được phát huy tối đa vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công và phản ánh tâm tư, nguyện vọng từ cơ sở.

Nhờ đó, nhiều vấn đề phát sinh được giải quyết ngay từ sớm. Từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026, xã Mường Vang đã tổ chức 125 cuộc tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết dứt điểm 56 kiến nghị, phản ánh liên quan đến an sinh xã hội, môi trường và đời sống dân sinh.

Trong gần một năm, địa phương tiếp nhận hơn 3.400 hồ sơ thủ tục hành chính; toàn bộ đều được giải quyết đúng hạn, tỷ lệ hài lòng của người dân đạt 100%.

Đặc biệt, việc phổ cập công nghệ số cho đồng bào dân tộc thiểu số cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Riêng 6 tháng đầu năm 2026, xã đã kích hoạt hơn 13.600 tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đạt tỷ lệ gần 83%.

Theo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Mường Vang Quách Tuấn Phong, chìa khóa thành công của mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở địa bàn miền núi chính là sự đồng thuận của nhân dân và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở. Người dân tin tưởng thì mọi chủ trương sẽ đi vào cuộc sống thuận lợi hơn. Chính quyền phải thực sự gần dân, hiểu dân và phục vụ dân.

Đánh giá kết quả sau một năm vận hành mô hình mới, lãnh đạo tỉnh Phú Thọ cho rằng thành công lớn nhất không chỉ nằm ở các chỉ số tăng trưởng hay số lượng hồ sơ trực tuyến, mà quan trọng hơn là sự hình thành của một phương thức quản trị mới. Đó là phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm,” lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cao nhất cho hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Vượt qua những bờ ngõ, lo toan của những ngày đầu hợp nhất, chính quyền cấp cơ sở tại Phú Thọ đã chứng minh được năng lực thích ứng và bản lĩnh đổi mới. Những cán bộ cơ sở hôm nay không chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước mà đang từng bước trở thành những người đồng hành cùng nhân dân, dệt nên sợi dây gắn kết ngày càng bền chặt giữa chính quyền và người dân.

Nguồn: vietnamplus.vn

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN CÔNG PHÁP LUẬT QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030”

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu ký Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 13/7/2026 phê duyệt Đề án “Phát triển Công Pháp luật quốc gia giai đoạn 2026-2030” (Đề án).

Mục tiêu của Đề án nhằm phát triển Công Pháp luật quốc gia trở thành nền tảng số dùng chung quốc gia về pháp luật sử dụng chung cho các ngành, lĩnh vực, thực hiện nhiệm vụ chính trị, pháp lý, với vai trò là kênh thông tin chính thống, điểm truy cập tập trung cung cấp đầy đủ, kịp thời, có hệ thống các thông tin, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp, xã hội và hiệu quả hoạt động quản trị quốc gia hiện đại, triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 109/NQ-CP.

Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật mới được cung cấp kịp thời, đầy đủ trên Công pháp luật quốc gia

Đề án đưa ra các mục tiêu cụ thể như sau:

Xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia trở thành kênh chính thống truyền thông về chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và Nhà nước, các hoạt động đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó:

Xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia là kênh thông tin, truyền thông về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

100% văn bản quy phạm pháp luật mới, văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được cung cấp kịp thời, đầy đủ theo quy định; công khai bản dịch tiếng Anh đối với một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đời sống, việc làm, kinh doanh của người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài.

Xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia trở thành Diễn đàn hiến kế, tham vấn, tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tương tác thông tin giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng phản biện chính sách, tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự tham gia thực chất của xã hội, người dân trong quản trị quốc gia.

Ngoài ra, xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia là điểm truy cập tập trung thông tin, dữ liệu pháp luật các hợp phần thuộc Công (trừ các thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công quốc gia) để người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác.

Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số thông qua việc truyền thông kịp thời, dễ hiểu các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật mới.

Đồng thời, xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực pháp luật và đóng góp tích cực vào việc xây dựng một nền quản trị quốc gia hiện đại.

05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện các mục tiêu trên, Đề án đưa ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về: cung cấp thông tin pháp luật trên Công Pháp luật quốc gia; dữ liệu và tích hợp; thể chế, hướng dẫn; hoàn thiện tính năng và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức thực hiện, truyền thông, nhân lực, kinh phí.

Về nhiệm vụ cung cấp thông tin pháp luật trên Công Pháp luật quốc gia, Đề án yêu cầu tổ chức thông tin, truyền thông về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

Tích hợp, tổng hợp, khai thác thông tin về xây dựng và thi hành pháp luật để cung cấp trên Công Pháp luật quốc gia, phục vụ việc tiếp cận pháp luật kịp thời, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin về tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Sản xuất, tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại, giao lưu trực tuyến và các hoạt động truyền thông khác phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật.

Cung cấp thông tin về các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tổ chức sản xuất, quản lý và cung cấp các nội dung tài liệu số phục vụ công tác truyền thông về chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên Công Pháp luật quốc gia theo hướng hiện đại, đa phương tiện và đa kênh, bảo đảm thống nhất, kịp thời và dễ tiếp cận.

Tạo diễn đàn hiến kế xây dựng chính sách, pháp luật và kết nối thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; công cụ hỗ trợ khảo sát, rà soát, phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo pháp luật, hỗ trợ đánh giá tác động chính sách trực tuyến, tham vấn chính sách hai chiều và cơ chế phản hồi chính sách sau khi ban hành, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Thúc đẩy các hoạt động hợp tác phát triển sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực pháp luật trên Công Pháp luật quốc gia, nhất là các sản phẩm, dịch vụ khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân, doanh nghiệp về công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Đối với nhiệm vụ về dữ liệu và tích hợp, Đề án nêu rõ: hoàn thành việc kết nối, tích hợp các hợp phần trên Công Pháp luật quốc gia để phục vụ nhu cầu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Công Pháp luật quốc gia là điểm truy cập tập trung các hợp phần thuộc Công (trừ các thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công quốc gia) để người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác, cụ thể như sau:

Các hợp phần thuộc Cổng bao gồm cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương và các cơ sở dữ liệu, thông tin pháp luật khác đủ điều kiện là hợp phần.

Các thành phần tích hợp là cổng, trang thông tin điện tử, các ứng dụng, dịch vụ tiện ích về chính sách, pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước hoặc của cơ quan, tổ chức có thỏa thuận liên kết được tích hợp trên Cổng Pháp luật quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Việc liên kết các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nền tảng số khác với Cổng Pháp luật quốc gia theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Kịp thời cập nhật, tích hợp bổ sung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để mở rộng phạm vi khai thác dữ liệu về pháp luật, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (gồm văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế và các thông tin, dữ liệu về pháp luật khác có liên quan).

Về hoàn thiện tính năng và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, Đề án yêu cầu phát triển, nâng cấp và hoàn thiện các tính năng của Cổng Pháp luật quốc gia theo hướng cung cấp toàn diện dữ liệu pháp lý, tối ưu hóa trải nghiệm người dùng; ứng dụng di động cho Cổng Pháp luật quốc gia; bảo đảm duy trì, vận hành và phát triển bền vững Cổng Pháp luật quốc gia theo mô hình nền tảng số hiện đại, đáp ứng việc tiếp cận cho nhóm người yếu thế.

Ngoài ra, phát triển, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu là hợp phần, thành phần của Cổng Pháp luật quốc gia, trong đó có Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và các cơ sở dữ liệu, thông tin pháp luật khác để cung cấp kịp thời, đầy đủ 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bằng các hình thức tài liệu số.

Nâng cấp, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo về pháp luật, tạo hệ sinh thái pháp luật số rộng lớn.

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Cổng Pháp luật quốc gia đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; tổ chức giám sát, đánh giá thường xuyên và phối hợp xử lý ứng cứu kịp thời các sự cố an ninh mạng cho Cổng Pháp luật quốc gia theo quy định.

Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia

Đồng thời, ngày 13/7/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 35/2026/QĐ-TTg về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.

Theo Quyết định này, Cổng Pháp luật quốc gia có nhiệm vụ cung cấp thông tin pháp luật, tình hình xây dựng, ban hành, công bố văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông về chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; giúp doanh nghiệp, Nhân dân tra cứu, tìm hiểu, thực thi giám sát, đánh giá chính sách, pháp luật.

Đồng thời, hỗ trợ lấy ý kiến, góp ý, hiến kế đóng góp của chuyên gia, nhà khoa học và Nhân dân đối với công tác xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu quả tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng thuận tiện, công khai, minh bạch, tương tác thông tin giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

Cung cấp thông tin trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh đó, công bố, cập nhật các thông tin về tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cung cấp chức năng gửi phản ánh, kiến nghị về quy định của văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế; đồng thời cho phép theo dõi quá trình tiếp nhận, xử lý và nhận kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác.

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Cổng Pháp luật quốc gia có tên miền tại địa chỉ <https://phapluat.gov.vn> và <https://vietnamlaw.gov.vn>.

Nguồn: baochinhphu.vn

NGÀY 15/10 HẰNG NĂM LÀ NGÀY CÔNG DÂN SỐ VIỆT NAM

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027.

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc phát triển, đối tượng được hưởng các chính sách về phát triển công dân số; quyền lợi và trách nhiệm của công dân số; chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số; phát triển ứng dụng định danh quốc gia; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

Nghị quyết quy định công dân được hưởng các chính sách theo Nghị quyết này là công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đáp ứng các điều kiện tại (*)

Quyền lợi và trách nhiệm của công dân khi tham gia trên môi trường số

Theo Nghị quyết, công dân có quyền quản lý việc khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân của mình, được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số và được pháp luật bảo vệ trước các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên môi trường số.

Công dân được hưởng các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các chính sách khác theo quy định pháp luật.

Công dân có trách nhiệm chủ động phối hợp cung cấp, cập nhật và tích hợp thông tin cá nhân chính xác vào tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số

Nghị quyết quy định công dân hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID tại Phụ lục I và thực hiện thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này thì được miễn, giảm phí, lệ phí tương ứng của thủ tục hành chính đó. (*)

Cụ thể, công dân hoàn thành việc tích hợp thành công Giấy chứng nhận đăng ký xe của phương tiện và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID; thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại, đăng ký tạm thời phương tiện giao thông qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID; thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

Nghị quyết cũng quy định giảm 10% mức thu lệ phí trước bạ **đối với nhà, đất** nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, mức giảm tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ) đối với công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện khai và nộp lệ phí trước bạ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của cơ quan thuế và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của bên chuyển nhượng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại phụ lục I.

Đối với xe ô tô, xe mô tô, giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, giảm 100% mức thu lệ phí trước bạ đối với xe mô tô khi đăng ký quyền sở hữu (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ) đối với công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện khai và nộp lệ phí trước bạ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của cơ quan thuế và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin đăng ký xe, quyền sở hữu tài sản của bên chuyển nhượng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại phụ lục I.

Nghị quyết cũng nêu rõ: Công dân là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác được hưởng các chính sách khuyến khích khác theo quy định của pháp luật ngoài quy định tại (*) thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Mức độ được hưởng chính sách của Nhà nước theo quy định tại (*) được hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia gắn với tài khoản định danh điện tử của cá nhân đó.

Hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện chia sẻ thông tin về mức độ được hưởng các chính sách của Nhà nước theo yêu cầu của cá nhân cho Công Dịch vụ công Quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin khác để làm căn cứ triển khai các chính sách ưu đãi.

Việc áp dụng các chính sách khuyến khích tại Nghị quyết này không làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân trong việc lựa chọn phương thức tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Phát triển ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)

Nghị quyết quy định ứng dụng định danh quốc gia được phát triển, mở rộng để cung cấp các tiện ích số cho công dân, trong đó gồm các chức năng chính sau:

- Truy cập dữ liệu số của công dân;
- Định danh và xác thực điện tử; cung cấp miễn phí dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cho cá nhân phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính;
- Là nền tảng hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, tài khoản tiền di động trên ứng dụng định danh quốc gia để hỗ trợ cho thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và các giao dịch thanh toán hợp pháp khác;
- Cung cấp kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân.

Cơ quan chủ quản, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử và quản lý, phát triển ứng dụng định danh quốc gia là Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng định danh quốc gia được đầu tư, vận hành đảm bảo tính liên tục, thông suốt, đáp ứng yêu cầu xử lý khối lượng giao dịch lớn. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến có giá trị pháp lý khẳng định chủ thể đã thực hiện, chấp thuận giao dịch, thủ tục đó.

Đáng chú ý, theo Nghị quyết, Chính phủ quy định lấy ngày 15/10 hằng năm là Ngày Công dân số Việt Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Chính phủ ban hành Nghị định 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bổ sung nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Trong đó, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 quy định về nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như sau:

1- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của phường; việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở xã thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của xã.

2- Vợ và chồng chung quyền sử dụng đất thì áp dụng xử phạt vi phạm hành chính như đối với một cá nhân.

Bổ sung một số biện pháp khắc phục hậu quả

Đáng chú ý là Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và bổ sung các điểm p, q, r, s vào sau điểm o khoản 3 Điều 4 theo hướng bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của mốc địa giới đơn vị hành chính; buộc thực hiện lại thủ tục hành chính về đất đai và buộc nộp lại các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng.

Xác định số lợi bất hợp pháp

Bên cạnh đó, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 quy định việc xác định số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm.

Cụ thể, số lợi bất hợp pháp là số lợi được tính thành tiền do tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có được từ việc sử dụng đất sau vi phạm và phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp hành vi vi phạm do nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện trên một thửa đất thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được chia đều cho các tổ chức, cá nhân cùng vi phạm.

Một nội dung mới được bổ sung là: Trường hợp người vi phạm đã nộp các khoản tiền vào ngân sách nhà nước từ việc sử dụng đất vi phạm thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được khấu trừ các khoản tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Thay đổi quy định xử phạt đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động đất đai

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 quy định mức xử phạt đối với hành vi không đăng ký đất đai theo hướng bổ sung quy định về trường hợp không bị xử phạt.

Cụ thể: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, i, k, l, m và q khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai, trừ trường hợp nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai.

Tăng thẩm quyền xử phạt

Ngoài ra, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Điều 30, Điều 31 về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan thanh tra chuyên ngành.

Theo quy định mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 250.000.000 đồng; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 123/2024/NĐ-CP (theo quy định cũ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có quyền phạt tiền đến 5.000.000 đồng).

Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về đất đai do Cục trưởng Cục Quản lý đất đai thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thành lập, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có quyền phạt tiền đến 400.000.000 đồng (quy định cũ là 50.000.000 đồng); tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng...

Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về đất đai do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập, Cục trưởng Cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ có quyền phạt tiền đến 500.000.000 đồng; tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng...

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP cũng quy định rõ, các chức danh thanh tra thuộc lực lượng Công an nhân dân quy định tại Điều 7 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh theo quy định tại Nghị định này.

Các chức danh Công an theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 12; khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 13; Điều 15; khoản 3 Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP theo thẩm quyền.

Nguồn: baochinhphu.vn

HOÀN THÀNH VIỆC SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRƯỚC NGÀY 30/8/2026

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Bảo đảm tinh gọn, giảm 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với ngày 01/7/2025

Mục tiêu của việc sắp xếp này nhằm đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Bảo đảm tinh gọn, giảm khoảng 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương.

Đồng thời, đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

Lấy người học làm trung tâm, bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản trị làm hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi.

Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mỗi quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông

Đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn theo 02 mô hình:

Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn (hoặc Trung tâm giáo dục thường xuyên) có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính – nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: Mô hình này được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bộ phận hành chính – nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Quá trình tổ chức thực hiện các mô hình trường học quy mô lớn, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động điều chỉnh các nội dung cụ thể của mô hình trường học quy mô lớn nhưng phải bảo đảm tinh gọn đầu mối và hiệu quả tổ chức thực hiện, đáp ứng các mục tiêu, nguyên tắc của việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo công lập tại văn bản này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Giải thể các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung hình thành các trường nội trú, bán trú cho học sinh tại các điểm trường chính. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khăn trương hoàn thiện, bảo đảm sắp xếp cho năm học sau (2027 - 2028).

Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc có vị trí địa lý gần nhau.

Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện sắp xếp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có một trường mầm

non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở (hoặc một trường phổ thông có nhiều cấp học).

Mỗi tỉnh, thành phố có tối đa không quá 03 trường dạy nghề công lập

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường dạy nghề phải bảo đảm khắc phục tình trạng phân tán, trùng lặp, chất lượng thấp; đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp, vùng kinh tế và các ngành mới nổi; giáo dục nghề nghiệp phải được đặt đúng vị trí là trụ cột phát triển nhân lực quốc gia. Mỗi tỉnh, thành phố có tối đa không quá 03 trường dạy nghề công lập (không tính các trường tự đảm chi thường xuyên trở lên). Trong đó:

Đối với trường trung cấp nghề: Duy trì các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; các trường còn lại thực hiện giải thể nếu hoạt động không hiệu quả hoặc sắp xếp, hợp nhất với trường cao đẳng hoặc tổ chức lại để thành lập trường trung học nghề khi đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện theo quy định.

Đối với các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên: Sắp xếp, sáp nhập thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo mô hình trung tâm tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo tại trụ sở chính và các địa điểm thực hành theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp nhất các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên khi đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện để thành lập trường trung học nghề theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn trước ngày 30/8/2026 và chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm cho năm học 2026 - 2027 theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Kết luận số 105-TB/VPTW và hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường dạy nghề trong Quý III/2026 theo tiến độ tại Nghị quyết số 105/NQ-CP.

Đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên công tác tại địa bàn khó khăn

Về việc giải quyết chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ dôi dư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cụ thể hoặc giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ dôi dư sau sáp nhập (chuyển làm cán bộ phụ trách giáo dục cấp xã, luân chuyển làm giáo viên hoặc giải quyết nghỉ theo chế độ phù hợp năng lực, nguyện vọng và yêu cầu công việc). Thực hiện việc bảo lưu chế độ, phụ cấp đối với cán bộ quản lý bị ảnh hưởng do sắp xếp bộ máy theo quy định hiện hành và chính sách đặc thù của địa phương.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu rà soát, bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đáp ứng yêu cầu mới; đầu tư xây dựng nhà công vụ để tạo điều kiện cho giáo viên công tác tại địa bàn khó khăn.

Sử dụng linh hoạt, tối ưu hóa nguồn nhân lực thông qua các biện pháp điều động, chuyển, biệt phái, hoặc bố trí giáo viên dạy liên trường giữa các điểm trường, phân hiệu và các cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả sắp xếp trước ngày 6/9/2026

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc rà soát, đánh giá quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, thường xuyên); cơ cấu lại mạng lưới trường lớp; cơ cấu lại đội ngũ nhân sự và nâng cao năng lực quản trị cơ sở giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân công của Chính phủ; báo cáo Chính phủ những nội dung vượt thẩm quyền.

Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã trước ngày 6/9/2026.

Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đào tạo cấp tỉnh, cấp xã trên phạm vi cả nước.

Đồng thời, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; báo cáo Chính phủ những nội dung vượt thẩm quyền.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ việc sắp xếp trên địa bàn

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục; bảo đảm việc triển khai đúng mục tiêu, yêu cầu và tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn gắn với chuẩn bị toàn diện, chu đáo cho khai giảng năm học mới của các cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn; chỉ đạo kiện toàn tổ chức, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự ngành giáo dục; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai từng địa bàn, bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đồng thuận, ổn định và hiệu quả.

Chỉ đạo việc bố trí nguồn lực, ngân sách đáp ứng yêu cầu sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo công lập trên địa bàn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về kết quả, chất lượng và tiến độ thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Bảo đảm các điều kiện, nguồn lực cho việc thực hiện sắp xếp; kiện toàn đội ngũ

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Phương án tổng thể về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trước khi phê duyệt.

Trên cơ sở Phương án tổng thể đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, chỉ đạo việc xây dựng Đề án và quyết định việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng) theo quy định của pháp luật chuyên ngành về giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện hành.

Báo cáo kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/9/2026 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân cấp xã, trên cơ sở Phương án tổng thể đã được phê duyệt, xây dựng Đề án và quyết định sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn cấp xã theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn

**ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Thủ tướng Chính phủ vừa có Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 16/7/2026 về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Chỉ thị nêu: Thời gian qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đạt được những kết quả ban đầu tích cực, quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nhiều nhiệm vụ chậm tiến độ, quá hạn thực hiện hoặc chưa bảo đảm kết quả đầu ra; tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2026 trong lĩnh vực này còn thấp, đặc biệt là giải ngân vốn cho chuyển đổi số. Những tồn tại này chủ yếu do cơ chế, chính sách chưa được hoàn thiện đồng bộ, kịp thời; công tác tổ chức thực hiện ở một số bộ, ngành, địa phương còn chưa chủ động và thiếu quyết tâm chính trị; năng lực triển khai nhiệm vụ ở cấp xã còn nhiều hạn chế; tâm lý e ngại, dẫn đến thiếu quyết liệt của người đứng đầu tại một số cơ quan, địa phương vẫn còn tồn tại.

Để khẩn trương khắc phục các hạn chế nêu trên, tạo đột phá trong những tháng cuối năm 2026, phấn đấu hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ và giải ngân hết kế hoạch vốn, kinh phí được giao năm 2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xác định thực hiện nhiệm vụ và giải ngân vốn lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của năm 2026

Chỉ thị nêu rõ quan điểm chỉ đạo điều hành: Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, nhất là tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Việc triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, dự án và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu về thực hiện kế hoạch, mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm hiện thực hóa các chủ trương của Đảng, tạo đột phá chiến lược, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, nhất là người đứng đầu phải xác định thực hiện nhiệm vụ và giải ngân vốn lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của năm 2026; đẩy nhanh tiến độ giải ngân phải đi đôi với nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn, chống lãng phí, tiêu cực. Người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai nhiệm vụ và giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2026 được giao.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn nữa cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hoàn thành trong quý IV năm 2026.

Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát các quy định về ngân sách, đầu tư công và các cơ chế tài chính liên quan, nhất là các cơ chế về phân bổ và thanh toán, quyết toán cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (nếu cần); đơn giản hóa thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát; bảo đảm vừa thuận lợi cho triển khai nhiệm vụ, vừa kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, phòng chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hoàn thành trong quý IV năm 2026.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo khẩn trương rà soát toàn bộ danh mục nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao năm 2026; phân loại theo các nhóm nhiệm vụ: (i) đủ điều kiện triển khai, giải ngân; (ii) còn vướng mắc cần tháo gỡ; (iii) không còn khả năng thực hiện hoặc không bảo đảm tiến độ, đặc biệt là các nhiệm vụ cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung; các nhiệm vụ được giao vốn năm 2025 từ nguồn tăng thu năm 2024 và đã được chuyển nguồn sang năm 2026; đảm bảo hoàn thành đồng bộ trong năm 2026 theo đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo khắc phục ngay các hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện, hướng dẫn triển khai và giải ngân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã, phường; chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, tránh trùng lặp, lãng phí. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tiễn, chỉ đạo rà soát, đánh giá năng lực tổ chức đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số phục vụ chuyển đổi số của tuyến cơ sở để thực hiện phân cấp nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng chuyên môn cho Ủy ban nhân dân cấp xã; chủ động xem xét, quyết định cấp tỉnh tổ chức mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số phức tạp, có tính chất dùng chung nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng thực hiện và kết quả giải ngân kinh phí các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát đánh giá nhu cầu vốn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, 2026 để phân bổ, sử dụng cho các lĩnh vực trọng điểm theo đúng kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và Chính phủ, không dàn trải, manh mún. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

Việc phân bổ và sử dụng vốn cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải bảo đảm nguyên tắc tập trung, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án có tính chiến lược, tạo hiệu ứng lan tỏa lớn, tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia và hiệu quả quản trị nhà nước.

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ưu tiên bố trí nguồn lực cho nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược nhằm tạo ra hoặc làm chủ các công nghệ, sản phẩm thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg và giải quyết các bài toán lớn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tạo ra sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương và có khả năng tạo ra giá trị ngay; các nhiệm vụ, dự án nâng cấp, đầu tư trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược, qua đó hình thành hạ tầng nghiên cứu hiện đại kịp thời phục vụ mục tiêu nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn (các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành), các nền tảng số dùng chung và các dự án chuyển đổi số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Ban Bí thư

- Điều động Trung tướng Đinh Văn Nơi, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ (A03, Bộ Công an) giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng thời kiêm Bí thư Đảng ủy đặc khu Phú Quốc.

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 1256/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm ông Đoàn Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ chức Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg, bổ nhiệm ông Phạm Quang Hưng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 1261/QĐ-TTg, về kiện toàn Thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Ban Chỉ đạo)

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

03 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan (Phó Trưởng Ban thường trực); Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng; Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên (Ủy viên thường trực); Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phan Tâm; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Cao Xuân Thọ; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Đức Hoàng; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Phạm Mạnh Hùng; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hiền; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định.

* Tỉnh Cao Bằng

- Ông Vũ Đình Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động đến công tác tại Đảng ủy phường Thục Phán, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Thục Phán nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Nguyễn Thế Hoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thục Phán được điều động đến công tác tại Sở Tài chính, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Tài chính.

- Ông Hà Ngọc Tú, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến công tác tại Liên đoàn Lao động tỉnh, giới thiệu để hiệp thương giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, bầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Điều động ông Lê Văn Giang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến công tác tại Thanh tra tỉnh, bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh. Bổ nhiệm bà Đàm Thị Trung Thu, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp nhận vào làm công chức đối với ông Kim Tiến Dũng, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tỉnh Đồng Tháp**

- Đồng chí Nguyễn Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chỉ định đồng chí Phạm Văn Chuẩn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chỉ định đồng chí Bùi Thái Hùng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chỉ định đồng chí Lê Hoàng Quyết, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn và vov.vn